



SỐ 39
(9.944)

8/2/2026

XUẤT BẢN TỪ NĂM 1985

CHỦ NHẬT

<https://baophapluat.vn>

Ngoại ngữ và năng lực cạnh tranh quốc gia



● Nguồn: Vietnam Times

Trang: 4+5+6+7

PHÁT HÀNH CHỦ NHẬT HÀNG TUẦN TRÊN TOÀN QUỐC - GIÁ: 7.300Đ

ĐỊNH HÌNH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG MỚI:

Từ đổi mới trong giáo dục nghề nghiệp đến các quyết sách thích ứng

Thực tiễn quá trình định hình thị trường lao động Việt Nam trong bối cảnh phục hồi kinh tế và chuyển đổi số cho thấy còn nhiều bất cập, cần thiết phải đẩy mạnh vai trò then chốt của đổi mới giáo dục nghề nghiệp, phát triển kỹ năng số và đào tạo lại lao động. Đồng thời, các quyết sách mới về dân số, giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động được nhìn nhận là nền tảng để tận dụng hiệu quả cơ hội “dân số vàng”, hướng tới tăng trưởng bền vững.



● **Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã chính thức định danh mô hình “Trung học nghề” vào hệ thống giáo dục quốc dân.** (Ảnh minh họa - Nguồn: PoE)

Thị trường lao động chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp trong giai đoạn phục hồi kinh tế

Ngày 5/1/2026, Cục Thống kê, Bộ Tài chính công bố thông tin về tình hình dân số, lao động, việc làm quý IV và năm 2025. Theo đó, tính chung cả năm 2025, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên tăng gần 590 nghìn người so với năm trước; số người có việc làm đạt 52,4 triệu người, tăng 578,3 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 2,22% và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động là 1,65%...

Theo đánh giá của Bộ Nội vụ, trong năm 2025, lĩnh vực lao động - việc làm có nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Tuy nhiên, một trong những tồn tại, hạn chế là thị trường lao động phát triển chưa đồng đều, còn tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động cục bộ giữa các vùng miền, khu vực, ngành nghề kinh tế, giữa các loại lao động khác nhau (lao động phổ thông, lao động quản lý, lao động trình độ kỹ thuật cao...); chưa đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp trong giai đoạn phục hồi kinh tế. Người lao động thiếu trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tác phong công nghiệp để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng và thích ứng với các công việc, ngành nghề có tính chuyên môn hóa cao.

Do đó, trong năm tới, ngành nội vụ đề xuất, cần tăng cường kết nối cung - cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và tăng cường

quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam. Cơ quan này cũng nhấn mạnh tới việc thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người lao động tham gia thị trường lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước; chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; chuyển dịch nhanh lao động có việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức; chú trọng hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu công nghiệp và lao động vùng biên. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, quản lý chất lượng, hoạt động của tổ chức dịch vụ việc làm; đầu tư phát triển hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm công lập, thiết lập cơ chế để các trung tâm dịch vụ việc làm công lập trở thành một định chế thực thụ của thị trường, tham gia vào thị trường và trở thành công cụ quản lý nhà nước đối với thị trường lao động và bảo đảm quyền lợi cho người lao động...

Nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là yêu cầu tất yếu của thị trường lao động

Theo tình hình dân số, lao động, việc làm quý IV và năm 2025 do Cục Thống kê công bố, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ tính chung năm 2025 ước tính đạt 29,2%, tăng 0,9 điểm phần trăm so với năm trước, cho thấy chất lượng nguồn lao động ngày càng được cải thiện.



● **Nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là yêu cầu tất yếu của thị trường lao động.** (Ảnh minh họa - Nguồn: CFF)



● **Ngành logistics Việt Nam hiện đối mặt với một khoảng trống lớn về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn.** (Ảnh minh họa - Nguồn: DNTT)

Khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là yêu cầu tất yếu của thị trường lao động. Đơn cử như ngành logistics của Việt Nam, theo báo cáo của Bộ Công Thương, ngành logistics đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là về vấn đề nguồn nhân lực. Theo Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), tính đến năm 2024, thị trường có hơn 30.000 doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ logistics. Khoảng 50% doanh nghiệp logistics tham gia khảo sát cho hay có nhu cầu tuyển dụng thêm 15 - 20% nhân viên. Thực tế, nguồn nhân lực hiện không đáp ứng được yêu cầu của ngành dịch vụ logistics, đặc biệt thiếu cả số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao. “Dù là ngành xương sống, nhưng nguồn lao động logistics chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường và công nghệ”, báo cáo nêu rõ.

Theo Bộ Công Thương, ngành logistics Việt Nam hiện đối mặt với một khoảng trống lớn về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn. Chỉ có khoảng 5 - 7% lực lượng lao động trong ngành logistics được đào tạo bài bản, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng về nhân lực có trình độ. Khảo sát của Viện Nghiên cứu phát triển TP HCM cho thấy, 53,3% doanh nghiệp logistics thiếu nhân viên có trình độ và kiến thức về logistics, chỉ 6,7% doanh nghiệp hài lòng với trình độ chuyên môn của nhân viên. Việc thiếu

hụt nhân lực có kỹ năng công nghệ thông tin khiến nhiều công ty phải đầu tư vào việc đào tạo lại nhân viên hoặc thuê chuyên gia từ nước ngoài.

Tháng 10/2025, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn đã ký Quyết định số 2229 phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Theo Quyết định 2229, Việt Nam đặt mục tiêu giai đoạn 2025 - 2030, ngành logistics phấn đấu đạt 70% lao động được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 30% có trình độ đại học trở lên. Đến năm 2050, cả nước hướng tới mục tiêu 90% lao động được đào tạo chuyên môn kỹ thuật, trong đó 50% có trình độ đại học trở lên.

Ở góc độ giáo dục, Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo được đánh giá là văn kiện mang tính đột phá mạnh mẽ nhất từ trước đến nay, đưa giáo dục Việt Nam hòa vào dòng chảy giáo dục thế giới trong kỷ nguyên mới. Đáng chú ý, Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) có hiệu lực từ 1/1/2026, được xây dựng trên cơ sở bám sát các chủ trương của Nghị quyết 71, đánh dấu bước chuyển trong hoàn thiện thể chế, phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Một điểm nhấn quan trọng trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) là việc chính thức định danh mô hình “Trung học nghề” vào hệ thống giáo dục quốc dân nhằm công nhận vị thế bình đẳng của giáo dục nghề nghiệp. Thay vì phải mất thêm 3 năm học trung học phổ thông với khối lượng kiến thức hàn lâm nặng nề rồi mới học nghề, học sinh có thể chọn hướng đi song hành, vừa hoàn thiện chương trình văn hóa phổ thông, vừa được đào tạo kỹ năng nghề bài bản.

Quy định về Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) cũng được coi là một bước đi táo bạo khi tạo ra một sợi dây liên kết bằng lợi ích kinh tế và trách nhiệm pháp lý thông qua Quỹ đào tạo nhân lực. Doanh nghiệp không còn đứng ngoài cuộc với vai trò người sử dụng cuối cùng mà trở thành một nhà đào tạo thực thụ. Quỹ này cho phép doanh nghiệp trích lập một phần kinh phí (có thể được ưu đãi về thuế) để đào tạo lại người lao động, hỗ trợ thiết bị và học bổng cho các trường nghề...

Ở góc độ dân số, dân số Việt Nam đã vượt mốc hơn 101 triệu dân vào năm 2024, với cấu trúc dân số trẻ và lực lượng lao động đông đảo. Đây là thời kỳ dân số vàng, nhưng dân số vàng là “cơ hội có điều kiện” vì cơ hội chỉ trở thành lợi thế thực sự khi thể chế và thị trường lao động được thiết kế linh hoạt, phù hợp với bối cảnh mới. Để tận dụng được cơ hội “dân số vàng” đòi hỏi Chính phủ cần có những chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, tăng năng suất lao động. Trong năm 2025, bên cạnh Luật Dân số được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 đặt ra yêu cầu cấp thiết hoàn thiện thể chế và xây dựng một thị trường lao động linh hoạt, năng động và bền vững để chuyển hóa cơ cấu dân số thuận lợi thành nguồn nhân lực chất lượng, thì một loạt cải cách về thị trường lao động cũng đang được thực thi, nổi bật là việc sửa đổi Luật Lao động và Luật Việc làm, hướng tới mở rộng tham gia bảo hiểm xã hội và thị trường lao động chính thức cho nhiều nhóm lao động. Những thay đổi này nhằm tới thúc đẩy cơ hội việc làm linh hoạt hơn, đặc biệt cho lao động trẻ - nhóm chiếm tỷ lệ lớn trong dân số vàng.

HỒNG MINH

Định hình thị trường lao động mới từ Đại hội XIV của Đảng

Là nội dung trả lời phỏng vấn truyền thông của Phó Chủ tịch Hội Giáo dục nghề nghiệp TP HCM Trần Anh Tuấn. Theo ông Trần Anh Tuấn, hai nhiệm vụ lớn mà Trung ương đặt ra là đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chuyển đổi số và xây dựng thể chế quản lý lao động, việc làm phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số có ý nghĩa then chốt đối với phát triển bền vững đất nước.

Từ góc độ là chuyên gia nhân lực có hơn 40 năm gắn bó với công tác quản lý, phát triển thị trường lao động tại thành phố lớn nhất nước, ông Trần Anh Tuấn kiến nghị 4 giải pháp trọng tâm: Thứ nhất là phải đổi mới mạnh mẽ đào tạo nghề theo hướng gắn kỹ năng nghề

với kỹ năng số, coi kỹ năng số là năng lực nền tảng cho mọi người lao động, không phân biệt trình độ; Thứ hai là phải đẩy mạnh đào tạo lại, nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động đang làm việc, đặc biệt là lao động trung niên và lao động kỹ thuật truyền thống, để họ không bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số; Thứ ba là cần sớm hoàn thiện thể chế quản lý lao động trong bối cảnh số, bảo đảm quản lý linh hoạt nhưng vẫn bảo vệ đầy đủ quyền lợi người lao động; Thứ tư là xây dựng hệ sinh thái dữ liệu thị trường lao động, kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ quan quản lý để dự báo chính xác nhu cầu nhân lực theo kỹ năng theo từng giai đoạn cụ thể để điều chỉnh kế hoạch đào tạo.

Ánh sáng cuộc đời từ “Ánh sáng bên bờ biển”

Những ngày cuối cùng của tháng 12/2025, tin vui bay về với TYM (Tổ chức Tài chính Vi mô Tỉnh Thương, một đơn vị trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam góp phần vào thực hiện sứ mệnh của Hội trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo và nâng cao vị thế cho phụ nữ) khi bộ phim ngắn “Light by the Sea” (Ánh sáng bên bờ biển) do TYM thực hiện đã được Liên hoan phim Cộng đồng quốc tế SineMaya 2025 vinh danh Phim xuất sắc nhất ở hạng mục Ông kính Di sản - Truyền thống. Bên cạnh đó, phim còn giành Giải Đạo diễn xuất sắc nhất và Giải thưởng Phim xuất sắc do Chủ tịch danh dự và Nhà sáng lập CARD MRI lựa chọn, đồng thời được đề cử ở ba hạng mục quan trọng khác.

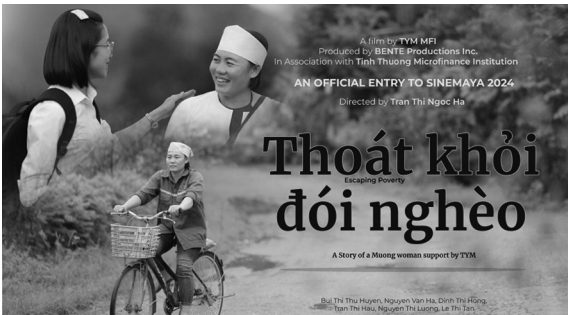
“Light by the Sea” kể về cậu bé tên Giáp. Giáp từng có một gia đình đủ đầy như bao đứa trẻ miền biển khác. Ông nội và bố em là những ngư dân khỏe mạnh, sở hữu tàu đánh bắt hải sản, mang lại cuộc sống ổn định cho cả gia đình. Nhưng khi Giáp mới lên ba, biển cổ đầu tiên ập đến khi ông nội qua đời để lại khoảng trống lớn trong ngôi nhà nhỏ ven biển.

Nỗi đau chưa kịp nguôi ngoai, người bố tiếp tục bám biển với hy vọng giữ vững mái ấm cho vợ con. Thế nhưng, trong một chuyến ra khơi gặp giông lốc, con tàu cá cùng người đàn ông trụ cột ấy đã mãi mãi không trở về. Từ đó, chị Bùi Thị Huân, mẹ Giáp phải thay chồng gánh vác gia đình, chăm mẹ già và hai con thơ. Chiếc tàu cùng nhiều tài sản phải bán đi để trả nợ, chị Huân một mình làm nhiều công việc khác nhau để trang trải cho cuộc sống của gia đình. Còn đối với Giáp, tuổi thơ của em gắn liền với những mắt mát không gì bù đắp được.

Bi kịch vẫn chưa dừng lại khi Giáp vừa bước vào lớp một, mẹ em, chị Bùi Thị Huân, gặp tai nạn giao thông nghiêm trọng trong lúc đi chợ bán cá mưu sinh. Hơn một năm trời, chị Huân gần như gắn liền với bệnh viện trong những đợt điều trị kéo dài, còn cuộc sống của ba bà cháu rơi vào cảnh chật vật, chủ yếu dựa vào sự đùm bọc của họ hàng và bà con lối xóm.

Năm 2022, hưởng ứng chương trình “Mẹ đỡ đầu” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, trong quá trình triển khai việc nhận đỡ đầu trẻ mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn, trường hợp của Mai Bảo Giáp đã được tập thể cán bộ và đảng viên TYM tại trụ sở chính ủng hộ. Cùng với việc nhận đỡ đầu cho Giáp, TYM đã

Khi điện ảnh thấp lên ánh sáng của lòng nhân



● Bộ phim được xây dựng dựa trên câu chuyện có thật của chị Bùi Thị Thu Huyền đã đạt giải tại Liên hoan phim quốc tế SineMaya 2024. (Ảnh trong bài: TYM)



● TYM hỗ trợ cháu Mai Bảo Giáp năm 2022.

Trong hai năm liên tiếp, Liên hoan phim Cộng đồng quốc tế SineMaya đã trao giải thưởng cho hai bộ phim ngắn do Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV Tỉnh Thương (TYM) - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trong các bộ phim đạt giải không có diễn viên ngôi sao, không có những cảnh quay lộng lẫy, nhưng với ai đã có dịp xem, cảm xúc vẫn đọng lại mãi. Bởi ở đó, điện ảnh đã thấp lên ánh sáng của lòng nhân, để thấy rằng trên đời niềm tin, niềm hy vọng vẫn luôn hiện diện, ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn nhất.

đồng hành cùng em với học bổng “TYM - Chắp cánh ước mơ”, đồng thời hỗ trợ chị Huân tiếp cận một khoản vốn nhỏ để từng bước ổn định sinh kế, tiếp tục mưu sinh và chăm lo cho gia đình sau những biến cố liên tiếp.

Ngày TYM về trao học bổng và hỗ trợ, căn nhà nhỏ vốn trầm lặng bỗng đầy ắp cảm xúc. Những giọt nước mắt rơi không chỉ của mẹ con Giáp, mà còn của người thân, hàng xóm và chính những cán bộ TYM khi chứng kiến khoảnh khắc một đứa trẻ chính thức có thêm “gia đình thứ hai”.

Suốt những năm sau đó, TYM không chỉ hỗ trợ Giáp về tài chính, sách vở, phương tiện học tập, mà còn ở bên em bằng sự quan tâm thường xuyên, những lời động viên, những cái nắm tay lặng lẽ trong những giai đoạn khó khăn nhất. Khi mẹ em buộc phải xa nhà vì những biến cố tiếp theo của cuộc sống, chính những “người mẹ” mang tên TYM đã thay nhau ở lại, lắng

nghe và nâng đỡ bước đi của cậu bé. Nhờ vòng tay ấy, “đứa con của TYM” lớn lên ngoan ngoãn, hiểu chuyện, nhiều năm liền đạt kết quả học tập tốt, được thầy cô và bạn bè yêu mến...

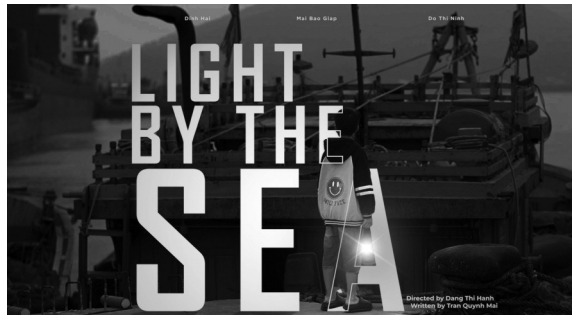
Câu chuyện thoát nghèo của người phụ nữ Mường chinh phục Liên hoan phim quốc tế

Nhìn ngôi nhà khang trang mới xây của gia đình người phụ nữ dân tộc Mường Bùi Thị Thu Huyền nằm trong khu Ngọc Đồng, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ), bao quanh là đồi chè, ao cá và vườn cây ăn quả của gia đình, ít ai biết rằng, mới đây thôi họ vẫn đang sống trong ngôi nhà “trên căng bạt, dưới che nôi, che xoong”.

Chị Huyền kết hôn khi cả hai vợ chồng mới tròn 20 tuổi và chưa có công ăn việc làm ổn định. Cưới nhau về hai anh chị không có lấy một đồng vốn nào để làm ăn, vì vậy chỉ quanh quẩn ở nhà làm nông, nuôi vài con gà và chăm con nhỏ. Sức khỏe không tốt khiến chị Huyền không thể lao động nặng, không những vậy hầu như tháng nào chị cũng phải đi bệnh viện để khám và lấy thuốc. Thu nhập hàng tháng không đủ giúp anh chị trang trải cuộc sống nên tròn 10 năm kết hôn là 10 năm thuộc diện hộ nghèo của địa phương.



● TYM nhận giải thưởng tại LHP.



● Poster phim “Light by the sea - Ánh sáng bên bờ biển”.

Liên hoan phim SineMaya do Nhóm các tổ chức Tương hỗ Trung tâm Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (CARD MRI, Philippines) và Bente Productions tổ chức hướng tới việc lan tỏa các giá trị gắn với Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (SDGs) như bình đẳng giới, giáo dục chất lượng, hành động vì khí hậu, giảm bất bình đẳng và tăng trưởng kinh tế bền vững. Tham gia Liên hoan phim SineMaya có rất nhiều tổ chức tài chính vi mô và phát triển xã hội đến từ khu vực Đông Nam Á.

Gia đình khó khăn, con cái neho nhóc, anh chị lại chẳng vay mượn được ở đâu để làm ăn kinh tế khiến gia đình vợ chồng trẻ cứ nghèo mãi. Lúc đó chị chỉ ước có được một nguồn tiền nho nhỏ để anh chị có vốn làm ăn, mua lấy vài cây, vài con giống thế mà cũng không thể vay đâu được. Khi đó vay vốn ở ngân hàng hay ở tổ chức tín dụng khác thì cần tài sản thế chấp. Đã có lúc anh chị tính hay thế chấp sổ đỏ để lấy tiền kinh doanh, thế nhưng lại sợ kinh doanh thua lỗ, lúc đó lấy tiền đâu mà trả nợ, mất nhà, mất đất rồi thì biết sống làm sao nên lại đành thôi.

Đến năm 2012, khi TYM về với quê hương chị, cũng là lúc chị biết rằng cơ hội để gia đình phát triển kinh tế đã đến. Chị xin tham gia vào TYM và vay 7 triệu đồng món vốn đầu tiên để đầu tư vào chăn nuôi. Thế nhưng, năm đó dịch bệnh, anh chị lại không có nhiều kinh nghiệm nên mất trắng. Chị tự nhủ bản thân vẫn là trong cái rủi có cái may. Nhờ cơ chế cho vay trả dần của TYM, món vốn đó chị đã hoàn trả đều đặn hàng tuần từng khoản nhỏ trong một năm.

Thế rồi anh chị tìm một hướng đi khác, đó là trồng chè. Thanh Sơn vốn là vùng đất đồi núi với thổ nhưỡng và khí hậu rất phù hợp để trồng chè. Ở đây, nhiều bà con cũng đi theo hướng

này, vậy nên chị bàn với chồng quyết tâm vay vốn để mua cây giống trồng chè. Trồng chè không bị rủi ro nhiều lại bán được quanh năm. Mặc dù giá chè không cao nhưng luôn giữ được mức ổn định. Nhờ vào cây chè mà thu nhập của gia đình chị cũng cải thiện lên nhiều. Kinh tế phát triển, anh chị lại tiếp tục vay gói đầu để mua thêm cây giống, phân bón để trồng thêm chè. Nhờ vậy mà diện tích trồng chè của gia đình nhà chị đã tăng từ 4.000m² lên 10.000m². Hai năm gần đây, anh chị còn tiếp tục mở rộng sang trồng cây ăn quả. Năm nay, vợ chồng chị Huyền đang rất kì vọng sẽ có được thêm chút thu nhập khi cây bắt đầu trở bông sai trĩu và sẽ cho ra trái vụ đầu tiên.

Nhờ sự nỗ lực hết mình của đôi vợ chồng trẻ cùng với đòn bẩy vốn vay đã giúp cho gia đình anh chị thoát được hai chữ “hộ nghèo”. Năm 2020 là năm đầu tiên mà gia đình anh chị trở thành “hộ cận nghèo”. Trong tương lai, vợ chồng chị Huyền còn phải nỗ lực rất nhiều. Nỗ lực để không bị tái nghèo như nhiều gia đình khác. Nỗ lực để kinh tế tiếp tục đi lên mà “cái nghèo” thì đi xuống. Thế nhưng, điều quan trọng nhất là anh chị thấy được con đường phía trước thật tươi sáng và rộng mở.

“Chúng tôi đã đi qua những ngày nghèo khó đến cùng cực, khi hai vợ chồng chỉ mong đi vay được đồng vốn để đầu tư làm ăn. Nay nhờ vốn vay mà giờ chúng tôi đã thoát nghèo. Kinh tế gia đình giờ đây đã ổn định, cũng có thể sửa sang được nhà cửa và cho con cái ăn học đàng hoàng”, chị Huyền phấn khởi cho biết.

Năm 2024, Liên hoan phim Sinemaya - liên hoan phim cộng đồng trong ngành tài chính vi mô Philippines, lần đầu tiên diễn ra nhằm giới thiệu những câu chuyện dựa trên trải nghiệm thực tế, nhấn mạnh tác động tích cực của các sáng kiến tài chính vi mô và phát triển xã hội đối với các gia đình và cộng đồng. Bộ phim ngắn mang tên “Escaping Poverty: A Story of a Muong Woman Supported by TYM” (tạm dịch: Thoát khỏi đói nghèo: Câu chuyện về một người phụ nữ Mường với sự đồng hành của TYM) đến từ Việt Nam đã chinh phục hội đồng giám khảo và đạt Giải Ba cho phim xuất sắc nhất và Giải quay phim xuất sắc nhất. Bộ phim gây ấn tượng khi chị Huyền và các thành viên trong gia đình tự đóng vai chính, mang đến cảm xúc chân thực và sâu sắc.

Có thể nói, qua hai bộ phim đạt giải quốc tế trong hai năm, một thông điệp giản dị nhưng hết sức rõ ràng đã được xác định: Khi phụ nữ, trẻ em được lắng nghe, được đồng hành và trao cơ hội thì ánh sáng của niềm tin sẽ luôn hiện diện. Và đó cũng là mục tiêu mà Dự án 8 “Thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đang thực hiện hướng tới.

HOA BÙI

Chương trình “Mẹ đỡ đầu” - sáng kiến nhân văn ra đời trong bối cảnh hậu Covid-19 do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần sẻ chia, với hơn 50.000 mẹ đỡ đầu trực tiếp và gián tiếp nâng đỡ trên 37.000 trẻ mồ côi. Đây không chỉ là một chương trình an sinh - xã hội, mà còn là hành trình kết nối yêu thương, để mỗi trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn đều được chở che, nuôi dưỡng và chắp cánh ước mơ, giúp các em được phát triển toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau, lan tỏa tình yêu thương và trách nhiệm cộng đồng.

NGOẠI NGỮ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA

Khi tiếng Anh từ “ngoại ngữ” trở thành ngôn ngữ thứ hai



● Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở Việt Nam.
(Nguồn: VGP)



● Ảnh minh họa. (Nguồn: MOET)

Trong kỷ nguyên hội nhập và chuyển đổi số, tiếng Anh không chỉ là công cụ giao tiếp mà trở thành “năng lượng mềm” cho phát triển con người. Chủ trương đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học đánh dấu một đột phá thể chế mang tầm nhìn dài hạn cho tương lai đất nước.

Từ chủ trương của Đảng đến quyết sách mang tầm chiến lược quốc gia

Từ Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cho tới những quyết sách mới nhất của Chính phủ, đặc biệt là Quyết định số 2371/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”, có thể nhận diện rõ một mạch tư duy xuyên suốt: nâng tầm năng lực ngoại ngữ của thế hệ trẻ Việt Nam lên chuẩn mực quốc tế.

Đây không chỉ là một cải cách trong lĩnh vực giáo dục, mà là một đột phá thể chế về phát triển con người, nhằm kiến tạo “hạ tầng mềm” cho tiến trình hội nhập sâu rộng, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế tri thức.

Theo định hướng của Đề án, việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai không dừng ở nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, mà hướng tới kiến tạo một môi trường giáo dục hội nhập, nơi tiếng Anh được sử dụng thường xuyên, hiệu quả trong dạy học, quản lý và các hoạt động giáo dục.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tiếng Anh đã vượt ra khỏi vai trò một công cụ giao tiếp đơn thuần để trở thành ngôn ngữ làm việc phổ biến trong khoa học, công nghệ, kinh tế và giáo dục. Hiện nay, tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức hoặc ngôn ngữ thứ hai tại 54 quốc gia và 27 vùng lãnh thổ; chiếm khoảng 95% các công bố khoa học quốc tế và hơn 60% nội dung trên các nền tảng truyền thông toàn cầu. Nhiều quốc gia không sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ mẹ đẻ vẫn lựa chọn đào tạo bằng tiếng Anh như một giải pháp chiến lược, giúp người học tiếp cận nhanh hơn với tri thức và công nghệ tiên tiến.

Tại Việt Nam, năng lực tiếng Anh của học sinh, sinh viên đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, việc dạy và học tiếng Anh vẫn chủ yếu dừng ở vai trò một môn học, nặng về thi cử, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng trong học tập, nghiên cứu, lao động và hội nhập.

Khoảng cách giữa “học tiếng Anh” và “sử dụng tiếng Anh” vẫn là thách thức lớn.

Trong bối cảnh đó, việc nâng tầm tiếng Anh từ “ngoại ngữ” thành “ngôn ngữ thứ hai” trong trường học được xác định là yêu cầu tất yếu, mang ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với phát triển con người Việt Nam. Theo Đề án, mục tiêu xuyên suốt là đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi, thường xuyên và hiệu quả trong dạy học, giao tiếp, quản lý và các hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục.

Trên cơ sở đó, hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong nhà trường theo ba mức độ phát triển, từ cơ bản đến nâng cao. Các mức độ được đánh giá thông qua hệ thống tiêu chí toàn diện, bao gồm: môi trường ngôn ngữ và truyền thông; chương trình giáo dục và hoạt động dạy học; học liệu; chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và người học; hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Thông qua việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh, Đề án hướng tới xây dựng thể chế công dân Việt Nam có năng lực toàn cầu, đủ khả năng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị tri thức và thị trường lao động quốc tế.

Ở bậc giáo dục mầm non, mục tiêu là giúp trẻ được tiếp xúc, trải nghiệm và làm quen với tiếng Anh một cách tự nhiên, thông qua các hoạt động phù hợp với tâm lý lứa tuổi, từng bước hình thành năng lực giao tiếp ban đầu.

Với giáo dục phổ thông, tiếng Anh không chỉ là môn học, mà trở thành công cụ hỗ trợ phát triển tư duy, phẩm chất và năng lực học tập. Học sinh được khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, giao lưu trong và ngoài nhà trường.

Ở giáo dục đại học, trọng tâm là xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong giảng dạy các học phần, mô-đun, tín chỉ; nâng cao năng lực tiếng Anh của đội ngũ giảng viên; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế. Giáo

dục đại học được xác định là trụ cột dẫn dắt quốc gia trong hệ sinh thái tiếng Anh.

Đối với giáo dục nghề nghiệp, Đề án tập trung nâng cao năng lực tiếng Anh phục vụ giao tiếp và định hướng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Giáo dục thường xuyên hướng tới đa dạng hóa hình thức học tập tiếng Anh, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Cơ hội lớn cho Việt Nam bứt phá

Đề án được triển khai trong 20 năm, chia thành ba giai đoạn: xây dựng nền tảng và chuẩn hóa (2025 - 2030); mở rộng và tăng cường (2030 - 2035); hoàn thiện và nâng cao (2035 - 2045). Đến năm 2045, tiếng Anh được kỳ vọng sẽ được sử dụng một cách tự nhiên trong môi trường giáo dục, trở thành công cụ quan trọng trong học tập, quản trị và hội nhập quốc tế.

Theo tính toán trong Đề án, để đáp ứng yêu cầu đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai, Việt Nam cần bổ sung khoảng 12.000 giáo viên tiếng Anh cho bậc mầm non và gần 10.000 giáo viên cho bậc tiểu học. Đồng thời, từ nay đến năm 2035, cần đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 200.000 giáo viên có năng lực dạy học bằng tiếng Anh.

Đề án nhấn mạnh việc khảo sát, đánh giá năng lực đội ngũ hiện có; xây dựng khung năng lực phù hợp; tăng cường liên kết giữa các trường đại học sư phạm, trường chuyên ngữ và các cơ sở giáo dục. Cùng với đó là nghiên cứu cơ chế thu hút sinh viên giỏi tiếng Anh, hỗ trợ giáo viên vùng khó khăn, sử dụng giáo viên và chuyên gia nước ngoài trong các cơ sở giáo dục công lập.

Một nội dung quan trọng của Đề án là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong dạy học tiếng Anh. Các nền tảng học tập số, học liệu trực tuyến mở được phát triển theo hướng cá nhân hóa, phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người học.

Song song với đó là đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học hiện đại, ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Với quy mô tác động tới khoảng 50.000 cơ sở giáo dục, gần 30 triệu người học và khoảng 1 triệu cán bộ quản lý, giáo viên, Đề án không chỉ là một chương trình giáo dục, mà còn là chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn,

góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam hùng cường, hội nhập sâu rộng trong kỷ nguyên mới.

Theo TS. Nguyễn Sỹ Dũng, Ủy viên Hội đồng Tư vấn chính sách của Thủ tướng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, nếu coi giáo dục là nền móng của phát triển, thì tiếng Anh chính là “chìa khóa vận hành” để Việt Nam kết nối với hệ sinh thái tri thức toàn cầu. Trên 80% dữ liệu khoa học, hơn 90% tài liệu công nghệ và phần lớn kho tri thức mở hiện nay được công bố bằng tiếng Anh. Ngôn ngữ này không chỉ là phương tiện giao tiếp, mà là công cụ tiếp cận tri thức, đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Theo TS Nguyễn Sỹ Dũng, chủ trương này mở ra ít nhất bốn cơ hội lớn. Thứ nhất, rút ngắn khoảng cách phát triển. Khi rào cản ngôn ngữ được gỡ bỏ, sinh viên Việt Nam có thể tiếp cận trực tiếp các khóa học mở từ MIT, Harvard, Oxford; đọc các công trình nghiên cứu mới nhất về AI, y sinh, năng lượng sạch hay quản trị hiện đại. Khoảng cách tri thức giữa Việt Nam và thế giới sẽ được thu hẹp đáng kể.

Thứ hai, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Một cộng đồng trẻ sử dụng thành thạo tiếng Anh sẽ tạo ra làn sóng startup công nghệ, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm hợp tác quốc tế. Ngôn ngữ trở thành “hạ tầng mềm” giúp các ý tưởng Việt Nam bước ra thị trường toàn cầu.

Thứ ba, nâng cao năng lực thu hút FDI và nhân lực chất lượng cao. Doanh nghiệp quốc tế thường ưu tiên những quốc gia có lực lượng lao động sử dụng tiếng Anh tốt. Khi môi trường làm việc song ngữ được hình thành, Việt Nam có thể cạnh tranh trực tiếp với các nước trong khu vực trong thu hút dòng vốn công nghệ cao.

Thứ tư, nâng cấp chất lượng du lịch và dịch vụ. Khi tiếng Anh được phổ cập từ trường học, toàn bộ hệ sinh thái dịch vụ sẽ được nâng tầm, giúp Việt Nam trở thành điểm đến thân thiện, chuyên nghiệp hơn trên bản đồ du lịch quốc tế.

Dù cơ hội lớn, nhưng thách thức cũng không nhỏ. Trước hết là khoảng cách vùng miền. Các đô thị lớn có điều kiện triển khai nhanh, trong khi vùng nông thôn, miền núi thiếu giáo viên, học liệu và môi trường giao tiếp. Nếu không có chính sách hỗ trợ đủ mạnh, nguy cơ gia tăng bất bình đẳng giáo dục là hiện hữu. Cùng đó là chất lượng đội ngũ giáo viên. Phần lớn giáo viên tiếng Anh hiện nay chưa sẵn sàng cho môi trường song ngữ. Việc chuyển từ dạy ngữ pháp sang dạy giao tiếp, tư duy và ứng dụng đòi hỏi một quá trình đào tạo lại căn bản.

Và nếu vẫn coi tiếng Anh chủ yếu là môn thi, thì rất khó để biến nó thành ngôn ngữ sống trong nhà trường. Chưa kể, hệ sinh thái giáo dục chưa đồng bộ: thiếu học liệu chuẩn, thiếu công cụ luyện nghe - nói, thiếu không gian giao tiếp và cơ chế quản trị nhà trường theo chuẩn song ngữ.

Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học là một lựa chọn có tầm nhìn dài hạn. Đây là bước chuyển từ “giáo dục nội địa” sang “giáo dục hội nhập”, từ “học để biết” sang “học để cạnh tranh”, từ “quốc gia đang phát triển” sang “quốc gia sáng tạo”. Khi được triển khai bài bản, quyết liệt và công bằng, chính sách này sẽ góp phần hình thành một thể chế công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam và khát vọng vươn tầm của một dân tộc đang bước vào kỷ nguyên mới.

NGUYỆT THƯƠNG - HỒNG MINH

NGOẠI NGỮ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA

Đổi mới tư duy học ngoại ngữ

Khoảng hơn 10 năm trước, ngoại ngữ trong suy nghĩ của nhiều học sinh, phụ huynh vẫn chỉ được xem là “môn phụ”, học để đủ điểm, đủ điều kiện xét tốt nghiệp hay thi chuyển cấp. Việc học ngoại ngữ lúc bấy giờ nặng về đối phó, chạy theo điểm số và bài thi, ít chú trọng đến khả năng giao tiếp hay sử dụng thực tế. Không ít người sau nhiều năm học vẫn gặp khó khăn khi nghe - nói - đọc những nội dung đơn giản, cho thấy khoảng cách lớn giữa học và hành.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội và sự chuyển dịch mạnh mẽ của thị trường lao động, ngoại ngữ đang được đặt vào vị trí trung tâm của giáo dục. Trong nhiều lĩnh vực như du lịch, dịch vụ, logistics, công nghệ thông tin hay thương mại điện tử, yêu cầu về ngoại ngữ ngày càng trở nên phổ biến, không chỉ đối với các vị trí quản lý mà còn đối với đội ngũ nhân viên. Ngoại ngữ vì thế đã trở thành kỹ năng thiết yếu, gắn chặt với cơ hội phát triển nghề nghiệp, môi trường làm việc và mức thu nhập của người lao động.

Chính từ thực tiễn đó, tư duy của học sinh, phụ huynh về việc học ngoại ngữ đã được đổi mới. Nếu như trước đây, việc học ngoại ngữ chủ yếu xoay quanh điểm số và chứng chỉ, thì nay nhiều gia đình quan tâm hơn đến khả năng sử dụng thực tế: nghe - nói - đọc hiểu, phản xạ ngôn ngữ, ứng dụng trong đời sống.

Không ít phụ huynh chủ động định hướng cho con học ngoại ngữ theo hướng trải nghiệm, tăng cường thực hành thông qua các hoạt động giao tiếp với người nước ngoài, tham gia câu lạc bộ, trại hè hoặc các chương trình trao đổi. Thậm chí, một số phụ huynh còn tạo môi trường sử dụng ngoại ngữ như “ngôn ngữ phụ” ngay trong sinh hoạt hằng ngày tại nhà, hoặc cho con tiếp cận các phương pháp học ngoại ngữ mới với sự hỗ trợ của công nghệ, nền tảng số và ứng dụng học tập hiện đại, giúp trẻ hình thành phản xạ ngoại ngữ tự nhiên và phát triển năng lực ngoại ngữ toàn diện.

Chia sẻ về cách đồng hành cùng con trong việc học ngoại ngữ, chị Nguyễn Thúy Hằng (40 tuổi, Hà Nội) có con học lớp 6 cho biết: “Trước đây gia đình tôi cũng chỉ quan tâm đến điểm số, miễn sao con đạt thành tích khá là được. Nhưng khi thấy con học nhiều năm vẫn không dám giao tiếp tiếng Anh, tôi nhận ra cách học đó không hiệu quả. Từ hai năm nay, gia đình khuyến khích con giao tiếp nhiều hơn, xem phim, tham gia câu lạc bộ và sử dụng tiếng Anh trong một số sinh hoạt hằng ngày. Chỉ mong con có thể dùng

Cơ hội nghề nghiệp rộng mở từ ngoại ngữ



● Nhiều giáo viên chủ động tìm tòi, thử nghiệm và lựa chọn phương pháp giảng dạy, nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ trong bối cảnh mới. (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt ngoại ngữ vào vị trí trung tâm của giáo dục. Không còn là lợi thế bổ trợ, ngoại ngữ trở thành “tấm vé” bước vào nền kinh tế toàn cầu của học sinh, sinh viên và lực lượng lao động trẻ, kéo theo sự thay đổi trong tư duy: học ngoại ngữ để sử dụng, để làm việc và hội nhập, chứ không chỉ để thi cử hay lấy chứng chỉ.

ngoại ngữ một cách tự tin để có thể phục vụ cho học tập và công việc sau này”.

Có thể thấy, sự đổi mới về tư duy học ngoại ngữ đang góp phần đưa ngoại ngữ đến gần hơn với nhu cầu sử dụng thực tế của xã hội. Song, cũng tạo ra áp lực buộc hệ thống giáo dục phải thay đổi mạnh mẽ. Ngoại ngữ giờ đây không còn phù hợp với cách dạy nặng lý thuyết, nhẹ thực hành.

Nhiều trường học, cơ sở đào tạo đã bắt đầu chuyển hướng sang phương pháp lấy người học làm trung tâm, tăng cường kỹ năng giao tiếp, phát triển học liệu, ứng dụng công nghệ và xây dựng môi trường học tập mở. Bên cạnh đó, nhiều giáo viên cũng chủ động tìm tòi, thử nghiệm và lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn và nền tảng lý luận sư phạm, nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ trong bối cảnh mới.



● Cơ hội việc làm rộng mở đối với những bạn trẻ có năng lực ngoại ngữ tốt. (Hình minh họa - Nguồn: Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP HCM)

“Tấm vé” bước vào nền kinh tế toàn cầu

Ngoại ngữ, bên cạnh vai trò là trung tâm của giáo dục, là kỹ năng thiết yếu trong đời sống, còn là “tấm vé” bước vào nền kinh tế toàn cầu của học sinh, sinh viên và lực lượng lao động trẻ. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, thị trường lao động rộng mở, lực lượng lao động Việt Nam không chỉ cạnh tranh trong nước mà còn cạnh tranh với lực lượng lao động khu vực và quốc tế. Ngoại ngữ vì thế trở thành công cụ quan trọng giúp lực lượng lao động Việt Nam vượt qua giới hạn địa lý, tiếp cận cơ hội việc làm đa dạng hơn.

Hiện nay, không chỉ các doanh nghiệp đa quốc gia hay tổ chức quốc tế mới đặt ra yêu cầu cao về năng lực ngoại ngữ. Ngày càng nhiều doanh nghiệp trong nước cũng coi ngoại ngữ là tiêu chí quan trọng trong tuyển dụng, sẵn sàng trả mức lương và chế độ đãi ngộ cao hơn cho những ứng viên có khả năng ngoại ngữ

tốt, ngay cả khi trình độ chuyên môn tương đương.

Đáng chú ý, ngoài tiếng Anh, nhu cầu về các ngoại ngữ khác như tiếng Trung, Hàn, Nhật, Đức, Pháp... cũng đang gia tăng mạnh mẽ, gắn liền với dòng vốn đầu tư, hợp tác lao động và thương mại song phương của mỗi quốc gia. Việc sở hữu thêm một ngoại ngữ phù hợp với ngành nghề và thị trường giúp người lao động gia tăng lợi thế cạnh tranh trong quá trình tuyển dụng.

Chính vì lẽ đó, đối với học sinh, sinh viên và lực lượng lao động trẻ, ngoại ngữ được xem như “tấm vé” để bước ra thế giới rộng lớn hơn. Nhiều bạn trẻ xác định rõ mục tiêu học ngoại ngữ để du học, để tiếp cận tri thức quốc tế, để làm việc trong môi trường đa quốc gia hoặc tham gia thị trường lao động toàn cầu ngay trong nước.

Thực tế cho thấy, sinh viên có năng lực ngoại ngữ tốt thường có nhiều lựa chọn hơn sau khi ra trường: dễ tiếp cận

các chương trình thực tập quốc tế, học bổng, công việc tại doanh nghiệp nước ngoài hoặc các vị trí đòi hỏi giao tiếp, xử lý thông tin bằng ngoại ngữ. Nhiều bạn trẻ không xuất thân từ chuyên ngành ngoại ngữ nhưng nhờ xác định đúng hướng, đầu tư học ngoại ngữ ngay từ đầu đã tìm được việc làm ổn định với mức thu nhập khá trong các lĩnh vực như sản xuất, dịch vụ, xuất khẩu lao động, du lịch và chăm sóc khách hàng quốc tế.

Là một nhân viên kinh doanh tại doanh nghiệp nước ngoài, chị Hà Minh Anh (33 tuổi, Hà Nội) cảm thấy hài lòng với mức lương và đãi ngộ của công ty ở thời điểm hiện tại. “Nhờ thông thạo ngoại ngữ, mức lương của tôi cao hơn mặt bằng chung trên thị trường lao động. Ngoài lương cứng, tôi còn được hưởng các khoản thưởng theo hiệu suất công việc, phụ cấp và cơ hội tham gia các khóa đào tạo do công ty tổ chức. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch cùng lộ trình thăng tiến rõ ràng cũng là những lợi thế mà tôi có được ở công việc này”, chị chia sẻ.

Không dừng lại ở việc mở ra cơ hội việc làm, ngoại ngữ còn có thể nâng cao kỹ năng của người lao động. Trong môi trường làm việc ngày càng chuyên nghiệp hoá, năng lực ngoại ngữ giúp người lao động chủ động tiếp cận tài liệu chuyên môn, công nghệ mới, quý trình làm việc hiện đại và các phương thức quản trị tiên tiến. Qua đó, người lao động có điều kiện thường xuyên cập nhật kiến thức, mở rộng tư duy nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng.

Ngoại ngữ cũng giúp người lao động chủ động hơn trong giao tiếp, phối hợp công việc với đồng nghiệp, đối tác nước ngoài, tham gia các dự án quốc tế và nắm bắt cơ hội đào tạo, luân chuyển, thăng tiến trong doanh nghiệp. Đây chính là lợi thế cạnh tranh bền vững, giúp người lao động không chỉ tìm được việc làm phù hợp, mà còn xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp ổn định, linh hoạt thích ứng với quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và những biến động nhanh chóng của thị trường lao động.

Trong dòng chảy hội nhập, ngoại ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp, mà trở thành hành trang giúp thế hệ trẻ tự tin hội nhập, chủ động nắm bắt cơ hội và góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Khi các bạn trẻ xem ngoại ngữ như “tấm vé” bước vào nền kinh tế toàn cầu, phụ huynh và nhà trường cùng chuyển đổi tư duy từ học để thi sang học để sử dụng, ngoại ngữ sẽ không còn là rào cản, mà trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

LINH CHI

NGOẠI NGỮ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA

“Chạm” thế giới bằng tiếng Anh trong kỷ nguyên số

Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” đã đặt nâng cao năng lực tiếng Anh gắn với chuyển đổi số và công nghệ thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số hóa không chỉ giúp học sinh Việt Nam cải thiện kỹ năng ngoại ngữ, mà còn chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai hội nhập toàn cầu.



● PGS.TS Trần Thành Nam, Trường Đại học Giáo dục (ĐHQG Hà Nội) nhận định Nghị quyết số 71-NQ/TW là một văn kiện mang tính đột phá mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. (Ảnh trong bài: NVCC)



● Thạc sĩ Dương Thu Hà (váy màu ghi, ôm bó hoa) luôn ứng dụng đa dạng công nghệ để tạo ra những bài giảng tiếng Anh sinh động, hấp dẫn cho sinh viên.



● Đến với lớp học của cô giáo Nguyễn Thị Diệu Linh trong các tiết học trên lớp, cô tích cực đưa vào các hoạt động tương tác thông qua những ứng dụng như Quizizz, Blooket.

Những lớp học tiếng Anh ứng dụng công nghệ thông minh

Bước vào lớp học của Thạc sĩ Dương Thu Hà (giảng viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội), có thể thấy những tiết học tiếng Anh sinh động, áp dụng đa dạng những ứng dụng công nghệ số.

Thạc sĩ Dương Thu Hà chia sẻ, thông thường cô sẽ sử dụng slide bài giảng trực quan kết hợp với Hệ thống quản lý học tập LMS của nhà trường để triển khai mô hình học tập kết hợp (blended learning). Cách làm này giúp cô tối ưu hóa thời gian trên lớp cho các hoạt động thực hành và thảo luận, trong khi các học liệu hỗ trợ được tổ chức trên LMS để sinh viên có thể chủ động chuẩn bị trước và ôn tập sau giờ học. Bên cạnh đó, để tăng cường sự tương tác, các bài giảng của cô thường lồng ghép những nền tảng như Padlet, Mentimeter hoặc các trò chơi học tập như Kahoot, Baamboozle, tùy theo nhịp độ và mục tiêu của từng buổi học.

Về hiệu quả học tập, dựa trên quan sát thực tế trong quá trình giảng dạy, Thạc sĩ Dương Thu Hà nhận thấy việc ứng dụng công nghệ một cách phù hợp mang lại nhiều tín hiệu tích cực. Sinh viên có xu hướng chủ động hơn, mức độ tập trung và tương tác trên lớp được cải thiện, đặc biệt là tạo thêm không gian cho những sinh viên vốn có tâm lý e dè được bày tỏ quan điểm thông qua các nền tảng tương tác số. Bên cạnh đó, khi sinh viên được tiếp cận với đa dạng công cụ và được hướng dẫn cách sử dụng AI đúng mục đích, khả năng tự học của các em có những chuyển biến tích cực. Điều này hỗ trợ quá trình tiếp thu kiến thức diễn ra sâu hơn, nhất là đối với các kỹ năng đòi hỏi sự luyện tập cá nhân thường xuyên.

Theo báo cáo Chỉ số thông thạo tiếng Anh EF năm 2025, Việt Nam xếp thứ 64 trên toàn cầu với điểm trung bình 500, tăng nhẹ so với mức 498 điểm vào năm 2024. Ở khu vực châu Á, Việt Nam đứng thứ 7/25 quốc gia, vượt qua Indonesia (471 điểm), Trung Quốc (464), Lào (461 điểm) và Campuchia (390 điểm), đồng thời thu hẹp khoảng cách đáng kể với Malaysia (581 điểm) và Philippines (569 điểm).

Trong nước, Hà Nội tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu với 532 điểm, theo sau là Nha Trang (517 điểm) và Đà Nẵng (509 điểm). Tiếp theo là Thành phố Hồ Chí Minh (508 điểm) và Hải Phòng (506 điểm) cũng nằm trong nhóm các địa phương có thành tích tốt, điều này cho thấy sự tiến bộ đồng đều ở cả miền Bắc và miền Trung. Nổi bật là nhóm nhân lực trẻ từ 26 - 30 tuổi, ghi nhận điểm trung bình cao nhất (544 điểm), điều này cho thấy một thế hệ mới của Việt Nam đang ngày càng tự tin, sẵn sàng hội nhập và cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Theo quan điểm của Thạc sĩ Dương Thu Hà, cô cho rằng công nghệ, kể cả AI, chỉ thực sự phát huy giá trị khi được sử dụng như một công cụ hỗ trợ. Vai trò của người giảng viên trong việc dẫn dắt, điều chỉnh và cá nhân hóa lộ trình học vẫn là yếu tố then chốt. Sự kết hợp hài hòa giữa tiện ích công nghệ và sự đồng hành sát sao của giảng viên, theo cô, là hướng đi giúp nâng cao hiệu quả học tập một cách bền vững.

Đến với lớp học của cô giáo Nguyễn Thị Diệu Linh (giáo viên Tiếng Anh, Vinschool Imperia, TP Hải Phòng), trong các tiết học trên lớp, cô tích cực đưa vào các hoạt động tương tác thông qua những ứng dụng như Quizizz, Blooket. Thông qua hình thức trò chơi học tập, học sinh được ôn luyện từ vựng, ngữ pháp và kiến thức ngôn ngữ một cách nhẹ nhàng, hào hứng. Đối với kỹ năng nghe - nói và phát âm, cô Linh chú trọng sử dụng các tài nguyên số uy tín như British Council LearnEnglish, BBC Learning English, VOA Learning English, kết hợp với ứng dụng luyện phát âm ELSA Speak. Những công cụ này giúp học sinh tiếp xúc với

tiếng Anh chuẩn, đa dạng giọng đọc và ngữ cảnh giao tiếp, đồng thời nhận được phản hồi tức thì để cải thiện khả năng nói. Nhờ đó, các em dần tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày và trong học tập.

Bên cạnh việc tiếp thu kiến thức, lớp học của cô thường khuyến khích học sinh phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng thế kỷ XXI thông qua các hoạt động dự án. Các công cụ như Padlet, Canva và PowerPoint được sử dụng để học sinh làm poster, thuyết trình, chia sẻ ý tưởng và làm việc nhóm bằng tiếng Anh.

Theo cô Diệu Linh, việc ứng dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh đã mang lại hiệu quả rõ rệt đối với khối học sinh THCS, THPT. Học sinh học tập chủ động hơn, hứng thú hơn và tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh. Các em không còn phụ thuộc hoàn toàn vào giáo viên mà biết cách tự luyện tập thông qua các ứng dụng như Quizlet hay Duolingo ngoài giờ học.

Khắc phục thách thức, đón đầu cơ hội

Trao đổi với phóng viên Báo Pháp luật Việt Nam, PGS.TS Trần Thành Nam

- Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục (ĐHQG Hà Nội) nhận định, Nghị quyết số 71-NQ/TW là một văn kiện mang tính đột phá mạnh mẽ nhất từ trước đến nay trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp quyết liệt, Nghị quyết 71 thực sự đưa giáo dục Việt Nam hòa vào dòng chảy giáo dục thế giới trong kỷ nguyên mới. Điểm nhấn quan trọng là lần đầu tiên giáo dục được nhìn nhận không chỉ như một quốc sách hàng đầu mà còn là yếu tố quyết định đến tương lai dân tộc gắn trực tiếp với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

So với giai đoạn trước, Nghị quyết 71 chuyển trọng tâm từ “đổi mới căn bản, toàn diện” sang “đột phá chiến lược” trong giáo dục. Tinh thần này thể hiện quyết tâm coi giáo dục đào tạo là trọng tâm của chiến lược phát triển quốc gia trong thời kỳ công nghiệp 4.0 và hội nhập sâu rộng. Nghị quyết 71 mở rộng không gian phát triển giáo dục ra ngoài phạm vi nhà trường, kết nối chặt chẽ với khoa học công nghệ, kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Có thể thấy, Nghị quyết 71-NQ/TW yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học ngoại ngữ, trong đó ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), học liệu số và các nền tảng trực tuyến được xem là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả học tiếng Anh. Công nghệ giúp cá nhân hóa lộ trình học tập, tăng cường thực hành kỹ năng nghe - nói, hỗ trợ đánh giá năng lực người học theo chuẩn quốc tế, thay cho cách học nặng lý thuyết, ghi nhớ máy móc.

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định 2371/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”. Đây là một bước tiến quan trọng để nâng cao năng lực tiếng Anh cho học sinh Việt Nam. Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn đó khó khăn.

PGS.TS Trần Thành Nam nhận định, việc dạy học tiếng Anh từ sớm cho học sinh, đặc biệt áp dụng công nghệ AI vẫn còn nhiều thách thức. Đơn cử như việc đội ngũ giáo viên, bị chênh lệch giữa các vùng miền lớn, nhiều địa phương, đặc biệt miền núi và nông thôn, thiếu giáo viên đạt chuẩn B2.

Một thách thức khác là bất bình đẳng vùng miền, đối với trường ở đô thị có điều kiện triển khai tốt hơn, trong khi khu vực nông thôn, miền núi dễ bị tụt lại, tạo ra khoảng cách ngôn ngữ xã hội. Với học sinh dân tộc thiểu số, khi tiếng Việt vốn đã là ngoại ngữ thứ nhất, việc học thêm tiếng Anh có thể sẽ gây quá tải.

PGS.TS Trần Thành Nam đề xuất giải pháp đột phá để bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ có trình độ ngoại ngữ tốt. Về cơ sở vật chất, nhiều trường, đặc biệt ở nông thôn, thiếu phòng học ngoại ngữ, thiết bị nghe nhìn và đường truyền internet ổn định. Ứng dụng AI trong giảng dạy chỉ hiệu quả khi đầu tư đồng bộ về hạ tầng và thiết bị. Các chính sách cần lộ trình phù hợp và mô hình linh hoạt theo từng địa phương gắn với kế hoạch đào tạo giáo viên, đầu tư hạ tầng và ứng dụng công nghệ hỗ trợ. Cần chuẩn bị kỹ lưỡng nguồn lực số, quy trình quản lý và hệ thống giảng dạy trực tuyến để chính sách đi vào thực tiễn và phát huy hiệu quả bền vững.

HƯƠNG NGỌC

NGOẠI NGỮ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA

THÍ ĐIỂM CHO TRẺ MẦM NON LÀM QUEN NGOẠI NGỮ:

Học sớm có lợi hay áp lực?



● *Dạy ngoại ngữ sớm cho trẻ cần chú ý đến trải nghiệm tích cực, không nên tạo áp lực sớm cho trẻ. (Ảnh minh họa - Nguồn: Getty Image)*

Việc thí điểm cho trẻ mầm non làm quen với các ngoại ngữ như tiếng Trung, Nhật, Hàn bên cạnh tiếng Anh đang mở ra hướng tiếp cận mới trong giáo dục sớm. Tuy nhiên, khi chính sách đi vào thực tiễn, câu hỏi đặt ra không chỉ là “học sớm có lợi gì”, mà quan trọng hơn là học như thế nào để không tạo áp lực cho trẻ.

Lợi ích tiềm năng và những khoảng trống thực tế

Những năm gần đây, cùng với việc các trường mầm non triển khai cho trẻ làm quen tiếng Anh, thị trường dạy ngoại ngữ ngoài nhà trường cũng chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ của các khóa học dành cho trẻ nhỏ. Từ những lớp nhận trẻ ngay sau thôi nôi đến các chương trình quảng bá “học sớm - nói sớm”, tiếng Anh mầm non đang trở thành một xu hướng phổ biến, đặc biệt tại các đô thị lớn như Hà Nội, TP HCM. Đơn cử, theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM, trong năm học 2025 - 2026, TP HCM có 1.832 trường mầm non (công lập là 693 trường; ngoài công lập là 1.136) và 3.237 nhóm lớp độc lập. Trong đó, có 1.235/1.832 trường tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh (67,4%) gồm công lập là 632/693 trường (91,2%), ngoài công lập là 603/1.136 trường (53%). Đáng chú ý, số lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh chỉ là 858/3.237 lớp (26,5%).

Trên thực tế, nhu cầu cho trẻ tiếp xúc tiếng Anh sớm là có thật. Nhiều phụ huynh mong muốn con hình thành phản xạ ngôn ngữ, tự tin giao tiếp và có nền tảng tốt cho các cấp học sau. Việc các trường mầm non công lập tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh, cộng với kỳ vọng ngày càng lớn của phụ huynh về năng lực ngoại ngữ của con trẻ, cũng tạo nên “mảnh đất màu mỡ” cho các trung tâm ngoại ngữ phát triển. Số lượng cơ sở dạy tiếng Anh tăng nhanh, hình thức đào tạo ngày càng đa dạng, từ học theo nhóm nhỏ, học 1 kèm 1, đến các lớp có giáo viên nước ngoài. Những lời quảng cáo hấp dẫn như “học càng sớm càng dễ”, “trẻ nói tiếng Anh tự nhiên như tiếng mẹ

đê” xuất hiện dày đặc trên mạng xã hội. Không ít trung tâm mở rộng độ tuổi tuyển sinh ngày càng sớm. Có nơi sẵn sàng nhận trẻ chỉ mới hơn một tuổi. Nhiều phụ huynh, đặc biệt là những gia đình trẻ, tiếp xúc thường xuyên với những thông điệp này dễ dẫn đến tâm lý lo lắng “nếu con không học sớm, liệu có bị chậm hơn bạn bè?”.

Đáng nói, giữa mong muốn chính đáng của phụ huynh, nhà trường và cách triển khai cụ thể lại tồn tại khoảng cách đáng kể. Theo các giáo viên mầm non, tiếng Anh ở lứa tuổi 3 - 5 chỉ nên dừng ở mức làm quen, kích thích hứng thú và sự mạnh dạn của trẻ. Trẻ học thông qua bài hát, trò chơi, hình ảnh, tương tác ngắn, không đặt nặng ghi nhớ từ vựng hay phát âm chính xác. Ở giai đoạn này, điều quan trọng không phải là “học được bao nhiêu”, mà là trẻ có cảm giác vui vẻ, thoải mái khi tiếp xúc với ngôn ngữ mới. Tuy nhiên, tại không ít lớp học ngoài nhà trường, ngoại ngữ lại được tổ chức theo cách giống các cấp học cao hơn. Trẻ phải ngồi học trong thời gian dài, theo giáo trình cố định, thậm chí được cam kết đầu ra. Điều này dễ khiến việc học trở thành áp lực, nhất là khi nhiều trẻ còn chưa nói rõ tiếng Việt hoặc chưa hoàn thiện ngôn ngữ mẹ đẻ. Một vấn đề khác khiến phụ huynh lúng túng là chất lượng đội ngũ giảng dạy. Giáo viên dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non không chỉ cần năng lực ngoại ngữ mà còn phải có nghiệp vụ sư phạm phù hợp lứa tuổi. Trên thực tế, không phải trung tâm nào cũng đáp ứng được yêu cầu này, trong khi quảng cáo thường nhấn mạnh yếu tố “giáo viên nước ngoài” hơn là phương pháp giáo dục mầm non.

Các nghiên cứu về giáo dục ngoại ngữ đều cho thấy không có một mốc

tuổi cứng nhắc cho việc học tiếng Anh sớm. Việc trẻ tiếp xúc từ 3 tuổi được xem là phù hợp trong điều kiện thông thường, nhưng điều quan trọng hơn là môi trường, nhu cầu và khả năng tiếp nhận của từng trẻ. Có những trường hợp trẻ cần học sớm để phục vụ giao tiếp trong gia đình song ngữ, nhưng cũng có nhiều trẻ không nhất thiết phải tham gia các khóa học bài bản quá sớm. Vì vậy, thay vì chạy theo tâm lý “học như con người ta”, phụ huynh cần bình tĩnh quan sát sự phát triển của con mình. Ngoại ngữ chỉ thực sự phát huy giá trị khi được đặt đúng thời điểm, đúng phương pháp và đúng mục tiêu. Học sớm có thể là lợi thế, nhưng nếu không phù hợp, lợi thế ấy rất dễ trở thành áp lực ngay từ những năm đầu đời. Trong giáo dục mầm non, điều quan trọng nhất vẫn là tạo nền tảng tâm lý tích cực cho trẻ. Khi trẻ được phát triển ngôn ngữ mẹ đẻ vững vàng, hình thành cảm xúc an toàn và niềm vui học tập, việc tiếp cận ngoại ngữ ở những giai đoạn tiếp theo sẽ tự nhiên và bền vững hơn.

Định hướng mới của giáo dục hội nhập

Đáng chú ý, theo Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045, trẻ mầm non sẽ được làm quen với tiếng Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, tiến tới một thể hệ trẻ thạo ngoại ngữ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường lao động. Trên thực tế, việc làm quen ngoại ngữ ở bậc mầm non không phải là hoàn toàn mới. Theo số liệu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, hiện nay tiếng Anh vẫn là ngoại ngữ phổ biến nhất ở cấp học này với khoảng 57% trong gần 470.000 trẻ được tiếp cận tiếng Anh thông qua các chương trình làm quen,

chủ yếu tại khu vực đô thị và các cơ sở giáo dục có điều kiện.

Tuy nhiên, việc mở rộng sang các ngoại ngữ khác đánh dấu một bước chuyển đáng chú ý trong tư duy chính sách. Các cơ quan quản lý khẳng định, hoạt động này mang tính “làm quen”, không phải dạy học chính khóa, không đánh giá kết quả học tập theo kiểu học thuật và chỉ triển khai ở những nơi đủ điều kiện. Mục tiêu được xác định là giúp trẻ hình thành hứng thú, khả năng tiếp nhận âm thanh, nhịp điệu ngôn ngữ và sự cởi mở với môi trường đa văn hóa. Ở góc độ định hướng dài hạn, việc đa dạng hóa ngoại ngữ ngay từ sớm được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng để học sinh dễ dàng tiếp cận chương trình song ngữ, đa ngôn ngữ ở các cấp học sau, đồng thời đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ hợp tác với các quốc gia có vốn đầu tư lớn tại Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc.

Theo đó, các giải pháp được đặt ra là phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, tuyển dụng giáo viên nước ngoài; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đồng bộ chương trình, sách giáo khoa, tài liệu; ứng dụng công nghệ và đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Đáng chú ý trước đó, Chính phủ cũng ban hành Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”. Đến năm 2030, tất cả trường phổ thông dạy Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến đến năm 2035, 100% học sinh, sinh viên được học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai.

Ở góc độ quản lý, việc thí điểm ngoại ngữ cho trẻ mầm non cũng đặt ra yêu cầu cao về năng lực xây dựng và thực thi chính sách. Nếu thiếu hướng dẫn cụ thể, thiếu giám sát thực chất và thiếu truyền thông đúng bản chất, chủ trương “làm quen” rất dễ bị hiểu sai, thậm chí bị khai thác quá mức vì lợi ích kinh tế. Trong bối cảnh các trung tâm ngoại ngữ phát triển nhanh, việc phân biệt đâu là hoạt động giáo dục phù hợp, đâu là dạy học sớm mang tính thương mại trở nên ngày càng khó khăn với phụ huynh. Một thách thức khác nằm ở sự chênh lệch điều kiện giữa các địa phương. Trong khi một số trường mầm non tại đô thị có thể tổ chức hoạt động ngoại ngữ bài bản, thì ở nhiều khu vực khác, trẻ em vẫn thiếu điều kiện tiếp cận tối thiểu. Nếu không có lộ trình rõ ràng, chính sách mở rộng ngoại ngữ rất dễ làm gia tăng khoảng cách trong tiếp cận giáo dục sớm, đi ngược lại mục tiêu công bằng mà ngành Giáo dục đang hướng tới.

Từ kinh nghiệm quốc tế, nhiều quốc gia khi đưa ngoại ngữ vào giáo dục sớm đều nhấn mạnh nguyên tắc “không can thiệp học thuật”. Trẻ được tiếp xúc ngôn ngữ như một phần của môi trường sống - nghe, cảm nhận, bắt chước tự nhiên - thay vì học có mục tiêu đầu ra. Điều này giúp trẻ duy trì sự tò mò và niềm vui học tập, đồng thời tránh tạo áp lực nhận thức quá sớm. Với Việt Nam, bài toán đặt ra không chỉ là mở rộng danh mục ngoại ngữ, mà là xây dựng một hệ sinh thái giáo dục sớm đủ lành mạnh để trẻ được phát triển toàn diện. Ngoại ngữ, trong hệ sinh thái đó, cần được đặt đúng vị trí - không phải trung tâm, mà là yếu tố hỗ trợ cho sự phát triển ngôn ngữ, cảm xúc và kỹ năng xã hội.

ĐỖ TRANG

Để chính sách ngoại ngữ

Muôn vàn nỗi lo của giáo viên trước “cánh cửa” hội nhập

N.T.N (sinh viên năm nhất của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Hà Nội) cho biết, hiện tại, ngoài giờ học chính ở trên trường, em phải đăng ký thêm những lớp học tiếng Anh, IELTS. N chia sẻ em khá lo lắng những thay đổi về việc học và dạy ngoại ngữ tại các trường mầm non trong thời gian tới, đặc biệt khi tiếng Anh sẽ trở thành một ngôn ngữ thứ hai được ứng dụng rộng rãi trong nhà trường, việc giáo viên dạy được “song ngữ” sẽ là một lợi thế.

Ngược lại với N.T.N, cô T.T.H (38 tuổi) đang giảng dạy Ngữ văn tại một trung tâm ở Hà Nội chia sẻ, hiện tại, cô vẫn còn gặp khó khăn khi cập nhật những kiến thức mới để tránh bị tụt hậu. Cô T.T.H đã dành thời gian bổ sung kiến thức về công nghệ như ChatGPT, Gemini, Copilot, Grammarly, Canva AI... để thiết kế những bài giảng sinh động, hấp dẫn, thú vị hơn cho các em học sinh. Tuy nhiên, do đã nhiều năm quen với cách dạy truyền thống, nên cô vẫn còn lúng túng khi sử dụng những công nghệ này.

Sắp tới, khi tiếng Anh sẽ trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường, cô T.T.H cho biết sẽ đăng ký những khóa học ngoại ngữ để bắt kịp xu thế giáo dục. Cô chia sẻ: “Đây là một thách thức lớn đối với giáo viên bộ môn (trừ giáo viên tiếng Anh), chúng tôi phải mất thời gian lấy lại những kiến thức căn bản tiếng Anh vì đã lâu không sử dụng. Sau đó, cần tiếp tục nâng cao trình độ để ứng dụng tiếng Anh vào giảng dạy cho các em học sinh”.

Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” là một định hướng chính sách lớn, tác động trực tiếp và lâu dài đến đội ngũ giáo viên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Quyết định

Thực trạng từ nhà trường: Điểm số tốt nhưng năng lực chưa vững

Theo Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, kết quả khảo sát tại ba địa phương (Hà Nội, Tuyên Quang, Sóc Trăng - trước khi sáp nhập địa giới hành chính) với 1.440 học sinh và 960 giáo viên cho thấy một nghịch lý đáng lưu ý: tại khu vực nông thôn, khoảng 30 - 40% học sinh chưa tự tin về năng lực tiếng Anh, dù điểm số trên học bạ vẫn ở mức khá, tốt.

Theo ông Đỗ Đức Lân, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Hợp tác phát triển (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam), các khảo sát tại Tuyên Quang, Sóc Trăng và Hà Nội cho thấy bức tranh nhiều gam màu xám. Tỷ lệ học sinh vượt chuẩn chỉ chiếm 3 - 4%, trong khi phần lớn ở mức đạt hoặc gần đạt.

Một khảo sát khác với hơn 71.000 học sinh trên toàn quốc cho thấy 49% học sinh cảm thấy lo lắng cao khi kiểm tra tiếng Anh, trong đó 22% chịu rất nhiều áp lực. Việc đánh giá kỹ năng nghe - nói chưa được thực hiện thường xuyên, cơ sở vật chất hạn chế, sĩ số lớp đông và áp lực thi cử khiến việc học tiếng Anh vẫn nặng về đọc - viết, thiếu môi trường giao tiếp thực chất.

Ở bậc mầm non, thách thức càng lớn hơn khi sự chênh lệch vùng miền rất rõ rệt. Có địa phương chỉ 2 - 6% trẻ được tiếp cận tiếng Anh, trong khi đội ngũ giáo viên vừa thiếu, vừa chưa ổn định, đặc biệt với giáo viên nước ngoài do phụ thuộc vào thời hạn visa và cơ chế hợp đồng.

Vấn đề nhân lực càng bộc lộ rõ ở các địa bàn khó khăn. Bà Lục Thị Hà, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Pả Vi (huyện Mèo Vạc,

Từ bục giảng bước vào thế giới phẳng

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đội ngũ giáo viên Việt Nam đang phải đối mặt với hàng loạt thách thức. Từ việc thích ứng với chuẩn năng lực nghề nghiệp, bổ sung kiến thức và kỹ năng hiện đại đến áp lực đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên không chỉ cần chuyển mình từ “người truyền tải kiến thức” sang “người hướng dẫn học tập suốt đời” mà còn phải vượt qua rào cản về bồi dưỡng, đào tạo và hỗ trợ chuyên môn.

2371/QĐ-TTg xác định rõ vai trò nòng cốt của đội ngũ này trong việc thực hiện mục tiêu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai. Nhà nước tập trung vào việc phát triển, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng giáo viên tiếng Anh, thông qua khảo sát năng lực, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ. Ngoài ra, các giáo viên bộ môn khác được khuyến khích nâng cao trình độ tiếng Anh. Lộ trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường sẽ được triển khai có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ sở giáo dục.

Vào cuối năm 2025, Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 phê duyệt Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045”. Thực hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước về việc dạy và học ngoại ngữ, cũng như việc dạy và học bằng ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo, mục tiêu nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ

cho người học ở tất cả các cấp học để đáp ứng yêu cầu giao tiếp, học tập, tiếp cận tri thức và hội nhập quốc tế, xây dựng một thể hệ trẻ có khả năng ngoại ngữ tốt, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực Việt Nam. Bên cạnh tiếng Anh, Quyết định 2732/QĐ-TTg nhấn mạnh giảng dạy đa dạng các ngôn ngữ như tiếng Lào, Campuchia, Hàn Quốc...

Hiện nay, Việt Nam đang bước vào thời đại hội nhập, việc giao lưu, quan hệ với quốc tế ngày càng được đẩy mạnh. Nhu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực cả về chuyên môn, khả năng sử dụng công nghệ, ngoại ngữ đang trở thành vấn đề cấp thiết. Vì vậy, giáo dục công nghệ số, ngoại ngữ cần phải được chú trọng ngay từ trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên trở thành “đầu tàu” then chốt để truyền tải, giảng dạy ngoại ngữ cho các em từ cấp bậc mầm non đến đại học.

Bên cạnh thuận lợi, vẫn còn đó những thách thức cho giáo viên như việc bắt đầu học lại kiến thức tiếng Anh, đồng thời trau



● Giáo viên Việt Nam đang nỗ lực thích ứng với chuyển đổi số và yêu cầu hội nhập. (Ảnh minh họa - Nguồn: Ngành GD&ĐT Hoàn Kiếm)

dồi những kỹ năng về ứng dụng công nghệ, AI... để đáp ứng nhu cầu của học sinh. Nhiều giáo viên, đặc biệt các giáo viên lớn tuổi, giáo viên ở vùng sâu, vùng xa vẫn còn loay hoay, lúng túng về vấn đề này.

Cần nâng cao đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, công nghệ số đã trở thành công cụ không thể thiếu trong dạy học, quản lý giáo dục và phát triển năng lực học sinh. Giáo viên không chỉ cần biết sử dụng thiết bị công nghệ mà còn phải có năng lực tích hợp công nghệ vào hoạt động sư phạm một cách hiệu quả, an toàn.

Chia sẻ với truyền thông, GS.TS Huỳnh Văn Sơn - Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP HCM nhận định, giai đoạn 2026 - 2035 được xác định là thời kỳ tăng tốc hiện đại hóa giáo dục, thực thi các mục tiêu của Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

DẠY NGOẠI NGỮ TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG:

Mở rộng nhiều ngôn ngữ, nhưng cần lộ trình

Khi tiếng Anh được định vị là ngôn ngữ thứ hai và các ngoại ngữ khu vực như tiếng Lào, Campuchia, Thái Lan, Indonesia được đưa vào lộ trình giảng dạy, bức tranh ngoại ngữ học đường đang mở rộng chưa từng có. Thế nhưng, từ lớp học cho thấy điểm số chưa phản ánh đúng năng lực, còn thiếu giáo viên và điều kiện dạy học là rào cản không nhỏ...

tỉnh Hà Giang cũ, nay thuộc tỉnh Tuyên Quang) cho biết, toàn huyện chỉ có 1 giáo viên tiếng Anh cho 18 trường tiểu học. Dù chỉ tiêu tuyển dụng còn nhiều, việc tìm giáo viên đạt chuẩn vẫn vô cùng khó khăn.

Không chỉ đội ngũ, điều kiện bảo đảm dạy học tiếng Anh cũng còn hạn chế. Khoảng 40 - 50% giáo viên được hỏi cho rằng nhà trường mới chỉ đáp ứng một phần yêu cầu về cơ sở vật chất, học liệu; tỷ lệ đánh giá “đáp ứng đầy đủ” chỉ 25 - 27%. Tỷ lệ giáo viên có thể dạy các môn học bằng tiếng Anh hiện còn rất thấp, khiến việc triển khai các mô hình song ngữ gặp nhiều trở ngại.

Từ thực tế này, ông Đỗ Đức Lân đặt vấn đề: liệu việc triển khai đề án có gặp khó khăn khi ngoại ngữ là môn thi tự chọn trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và làm thế nào để bảo đảm động lực học tập thực chất cho học sinh?

Thực tế cho thấy, thiếu giáo viên tiếng Anh đang là thách thức lớn nhất. Theo Bộ GD&ĐT, chỉ riêng giai đoạn đến năm 2030,

cả nước cần thêm khoảng 22.000 giáo viên tiếng Anh, chủ yếu ở bậc mầm non và tiểu học. Trong khi đó, hiện nay số giáo viên tiếng Anh chỉ khoảng 30.000 người, tập trung ở tiểu học và THCS; nhiều địa phương vùng sâu, vùng xa vẫn “trắng” giáo viên.

Các chuyên gia cho rằng, việc chuyển từ “dạy môn tiếng Anh” sang “dạy các môn học bằng tiếng Anh” đòi hỏi giáo viên không chỉ giỏi ngoại ngữ mà còn thành thạo các phương pháp như CLIL, EMI, đồng thời có đủ học liệu và môi trường thực hành.

Bên cạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hiện có, các giải pháp như chính sách thu hút giáo viên về vùng khó khăn, cơ chế để giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy, hay hợp đồng giáo viên ngoài biên chế trong trường công lập cũng được đặt ra.

Cần lộ trình thực tế, tránh “phong trào”

Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học được cụ thể hóa từ



● Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tố (Hải Phòng) “gieo” chữ qua màn hình, thấp sáng tri thức vùng cao. (Nguồn: NT)

Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị, tiếp nối những kết quả và bài học rút ra từ Đề án Ngoại ngữ quốc gia giai đoạn trước. Mục tiêu cốt lõi không chỉ dừng ở việc nâng cao điểm số môn tiếng Anh, mà hướng tới việc hình thành năng lực sử dụng ngoại ngữ như một công cụ học tập, giao tiếp và hội nhập trong môi trường giáo dục.

Tiến sĩ Đỗ Tuấn Minh, Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội khẳng định: “Tiếng Anh phải được xác định là ngôn ngữ thứ hai, song hành với tiếng mẹ đẻ, chứ không phải ngôn ngữ thay thế”.

Đại biểu Quốc hội Hoàng Văn Cường cũng cho rằng, việc triển khai không thể dàn hàng ngang, càng không thể làm theo phong trào, mà phải đi từng bước, dựa trên điều kiện thực tế của từng địa phương, từng nhà trường.

Ông Nguyễn Thế Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Bộ GD&ĐT, cho biết đề triển khai đề án, hệ thống giáo dục

“chạm” tới nơi khó khăn

Nghị quyết 71 của Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh yêu cầu bố trí đủ biên chế, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Toàn ngành bước vào thời kỳ vừa triển khai sâu Chương trình giáo dục phổ thông 2018, vừa thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ, vừa mở rộng hội nhập. Việc tăng cường đào tạo sư phạm và phát triển đội ngũ giáo viên được xem là nhiệm vụ chiến lược của ngành Giáo dục trong giai đoạn này.

Hiện nay, việc đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên đang đối mặt với một số thách thức như mất cân đối cung - cầu. Một số môn học như tiếng Anh, tin học, âm nhạc, mỹ thuật vẫn thiếu giáo viên; giữa các vùng miền, đặc biệt vùng khó khăn, chất lượng đội ngũ còn chênh lệch. Ngoài ra, việc đào tạo và bồi dưỡng chưa thật sự gắn với nhu cầu thực tế và cập nhật yêu cầu năng lực số.

Lấy ví dụ trước khi triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tiếng Anh chỉ bắt buộc dạy từ cấp THCS, ở cấp tiểu học tiếng Anh là môn tự chọn. Khi triển khai chương trình mới từ năm học 2020 - 2021 mới bắt buộc dạy tiếng Anh từ lớp 3. Các lớp 1, 2 nếu có điều kiện triển khai chỉ theo hình thức dạy tăng cường, tự chọn.



● Việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức.

(Ảnh minh họa - Nguồn: Trường TH Tân Mai)

cần bổ sung khoảng 12.000 giáo viên tiếng Anh bậc mầm non, gần 10.000 giáo viên tiểu học, đồng thời bồi dưỡng năng lực cho khoảng 200.000 giáo viên để đủ khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh vào năm 2030. Bộ GD&ĐT đã ban hành nhiều hướng dẫn nhằm hỗ trợ địa phương, từ quy định mức tiết dạy, dạy liên trường đến mở rộng cơ chế thu hút giáo viên nước ngoài và giáo viên hợp đồng. “Việc triển khai phải theo lộ trình, dựa trên điều kiện thực tế từng địa phương, tuyệt đối không dàn hàng ngang hay chạy theo phong trào”, ông Sơn nhấn mạnh.

Nhận diện rõ những khó khăn này, Bộ GD&ĐT khẳng định sẽ triển khai đề án theo hướng linh hoạt, không dàn hàng ngang. “Bộ sẽ làm trước ở những nơi có điều kiện, không cào bằng. Các địa phương phải tính toán kỹ lưỡng nguồn lực, đặc biệt là đội ngũ”, ông Nguyễn Thế Sơn nhấn mạnh.

Song song với đó, vấn đề giữ gìn tiếng mẹ đẻ, dạy tiếng nước láng giềng ở các tỉnh biên giới cũng được đặt ra như một yêu cầu xuyên suốt. Theo các chuyên gia, ở những

Tuy nhiên, chỉ việc dạy tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3 đã là thách thức lớn đối với nhiều địa phương trên cả nước. Theo thống kê của Bộ GD&ĐT, cả nước còn thiếu trên 20 nghìn giáo viên các môn tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc..., trong đó thiếu nhiều nhất là giáo viên tiếng Anh.

Thực tiễn cũng cho thấy năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ số của đội ngũ giáo viên hiện nay còn nhiều bất cập và thiếu đồng đều. Không ít giáo viên gặp khó khăn trong việc sử dụng các nền tảng số, xây dựng học liệu điện tử, tổ chức kiểm tra - đánh giá học sinh trong môi trường số, cũng như thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu học tập.

Đặc biệt, tại nhiều địa phương vùng nông thôn, miền núi và vùng cao, giáo viên còn gặp nhiều trở ngại trong việc tiếp cận và làm chủ công nghệ hiện đại; tình trạng thiếu hụt giáo viên tiếng Anh diễn ra khá phổ biến. Chẳng hạn, ở huyện Mèo Vạc hiện chỉ có duy nhất một giáo viên tiếng Anh; tại tỉnh Cao Bằng, gần 70% trường phổ thông ở khu vực miền núi vẫn chưa đạt chuẩn về trang thiết bị công nghệ phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ.

Thực trạng này cho thấy, để nâng cao mặt bằng chung chất lượng đào tạo và giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường, cần thiết phải triển khai một cuộc cải cách toàn diện về công tác đào tạo, tuyển dụng và chính sách đãi ngộ đối với giáo viên, đặc biệt là đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh. Trong đó, việc nâng cao năng lực ngoại ngữ và khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ số cho giáo viên là yêu cầu cấp bách, nhằm đáp ứng các mục tiêu đổi mới và phát triển của ngành Giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

HƯƠNG NGỌC

địa bàn mà học sinh lớp 1 còn chưa thành thạo tiếng Việt, việc tiếp cận tiếng Anh càng cần lộ trình riêng, tránh gây quá tải.

Bộ GD&ĐT khẳng định đã nhận diện rõ những thách thức khi triển khai đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, đặc biệt tại vùng đồng bào DTTS và miền núi. Theo đó, đề án sẽ được triển khai trước tại các khu vực đủ điều kiện, sau đó từng bước mở rộng sang vùng khó khăn, đi kèm các chính sách hỗ trợ đặc thù về đội ngũ, cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ.

Dù còn nhiều thách thức, đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai cho thấy quyết tâm đổi mới mạnh mẽ của ngành Giáo dục nhằm nâng cao năng lực hội nhập của thế hệ trẻ. Thành công của đề án phụ thuộc vào lộ trình thận trọng, sự chuẩn bị đồng bộ về đội ngũ, cơ sở vật chất, phương pháp đánh giá và sự đồng thuận xã hội.

Khi những “nút thắt” về giáo viên và điều kiện dạy học được tháo gỡ, tiếng Anh sẽ không chỉ là một môn học, mà trở thành công cụ mở rộng tri thức, cơ hội và tương lai cho học sinh Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập.

Ý KIẾN

Điều chỉnh mục tiêu theo điều kiện vùng miền:



● Đại biểu Nguyễn Thị Lan Anh.

Đại biểu Nguyễn Thị Lan Anh (Đoàn ĐBQH tỉnh Lào Cai) cho rằng, việc áp dụng mục tiêu 30% cơ sở giáo dục triển khai đồng loạt trên cả nước, không phân biệt điều kiện kinh tế - xã hội, hạ tầng và nguồn nhân lực là chưa hợp lý, dễ dẫn tới thiếu công bằng với các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào DTTS. Theo Đại biểu, tại các địa bàn khó khăn hiện vẫn tồn tại nhiều rào cản lớn như thiếu giáo viên tiếng Anh, năng lực giảng dạy còn hạn chế, áp lực ngân sách cho đầu tư trang thiết bị và duy trì hoạt động. Từ thực tế này, Đại biểu kiến nghị điều chỉnh mục tiêu theo nhóm địa phương: các tỉnh đặc biệt khó khăn áp dụng tỷ lệ khoảng 20%; các tỉnh khó khăn khoảng 25%; các địa phương còn lại từ 30% trở lên, tùy điều kiện thực tế. Đồng thời, Nhà nước cần ưu tiên nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh và hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị tại vùng khó khăn.

Thiếu giáo viên, hạ tầng chưa đồng bộ dễ dẫn đến nguy cơ lãng phí nguồn lực:



● Đại biểu Trần Khánh Thu.

Đại biểu Trần Khánh Thu (Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên) nhấn mạnh sự cần thiết phải đánh giá kỹ điều kiện thực tế trước khi đặt mục tiêu triển khai. Theo bà Thu, hiện cả nước vẫn thiếu khoảng 4.000 giáo viên tiếng Anh; độ tuổi trung bình của giáo viên ở nhiều địa bàn miền núi khá cao (khoảng 44,2 tuổi), gây khó khăn trong tiếp cận phương pháp giảng dạy mới. Bên cạnh đó, hạ tầng cơ sở vật chất còn chênh lệch lớn giữa các vùng miền, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS nên nếu đầu tư thiết bị nhưng không có đủ giáo viên đạt chuẩn để sử dụng, nguy cơ lãng phí nguồn lực là rất rõ ràng. Từ đó, Đại biểu đề xuất xây dựng lộ trình cụ thể, ưu tiên đầu tư cho vùng khó khăn: hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng phòng ngoại ngữ đạt chuẩn cho các trường huyện miền núi trước năm 2030; tăng phụ cấp thu hút lên 70 - 100% lương cơ bản, kèm hỗ trợ nhà ở để thu hút giáo viên giỏi; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, kết nối lớp học trực tuyến, sử dụng trí tuệ nhân tạo để bù đắp thiếu hụt đội ngũ, xây dựng trung tâm tiếng Anh theo mô hình liên xã.

UYÊN NA (tổng hợp)

Mở rộng dạy các ngoại ngữ khu vực trong giáo dục phổ thông

Cùng với việc triển khai tiếng Anh như ngoại ngữ bắt buộc, Bộ GD&ĐT đang xây dựng lộ trình mở rộng dạy học nhiều ngoại ngữ khác trong hệ thống giáo dục phổ thông, trong đó có tiếng Lào, tiếng Campuchia, tiếng Thái Lan và tiếng Indonesia. Đây được xem là bước đi nhằm đa dạng hóa lựa chọn ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu học tập, giao tiếp, làm việc và hội nhập ngày càng sâu rộng của người học.

Theo đánh giá của Bộ GD&ĐT, việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực. Đến nay, 63/63 tỉnh, thành phố đã triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh. Bên cạnh đó, 41/63 địa phương đang tổ chức giảng dạy các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh như tiếng Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, với hơn 41.000 học sinh lựa chọn.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Ngoại ngữ được xác định là môn học bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12, góp phần hình thành nền tảng năng lực ngoại ngữ cho học sinh trên phạm vi cả nước. Tỷ lệ giáo viên tiếng Anh ở các cấp học đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để giảng dạy theo chương trình mới hiện đạt khoảng 88%, tăng 22% so với năm 2018.

Tuy nhiên, Bộ GD&ĐT cũng thẳng thắn chỉ ra nhiều hạn chế, thách thức trong thực tiễn. Nội dung chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh hệ 10 năm được đánh giá còn dài và khó đối với học sinh ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Nhiều trường vẫn tập trung dạy học để đáp ứng yêu cầu thi cử, trong khi việc rèn luyện kỹ năng nghe - nói theo tinh thần chương trình mới chưa được chú trọng đúng mức. Công tác kiểm tra, đánh giá chủ yếu thiên về trắc nghiệm, kiểm tra từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc - viết; việc tổ chức đánh giá đầy đủ bốn kỹ năng còn gặp khó khăn về cơ chế, thời gian, kinh phí và đội ngũ.

Bên cạnh đó, tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh, nhất là ở bậc tiểu học tại các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, vẫn phổ biến. Sĩ số học sinh/lớp đông cũng là yếu tố cản trở việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt trong các giờ học luyện kỹ năng nói.

Trong bối cảnh đó, Bộ GD&ĐT dự kiến tiếp tục đổi mới mạnh mẽ việc dạy và học ngoại ngữ. Theo kế hoạch, đến năm 2026 sẽ hoàn thành xây dựng Chương trình dạy tiếng Lào cho giáo dục phổ thông và triển khai thí điểm từ năm học 2026 - 2027. Đến năm 2030, Bộ sẽ hoàn thiện các chương trình dạy tiếng Campuchia, tiếng Thái Lan và tiếng Indonesia, đồng thời mở rộng triển khai tại các cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện.

Việc mở rộng dạy các ngoại ngữ khu vực không chỉ góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ của người học, mà còn phù hợp với yêu cầu hợp tác, giao lưu kinh tế - văn hóa của Việt Nam trong khu vực ASEAN. Tuy nhiên, để chủ trương này đi vào thực chất, ngành Giáo dục cần tiếp tục giải quyết bài toán đội ngũ, chương trình, phương pháp dạy học và điều kiện triển khai, bảo đảm cơ hội tiếp cận ngoại ngữ công bằng và hiệu quả cho học sinh trên cả nước.

NGUYỆT THƯƠNG - THÙY DƯƠNG

Triển khai phân tầng, không “một công thức cho tất cả”

Từ góc nhìn quản lý nhà trường, ông Huỳnh Thanh Phú, Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Thị Xuân (TP HCM) cho rằng, dạy tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1 chỉ có ý nghĩa khi đi kèm một lộ trình phân tầng rõ ràng theo vùng miền. Theo ông Phú, ở các đô thị lớn, nơi cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên đã sẵn sàng có thể triển khai toàn diện, thậm chí gắn với các chuẩn đánh giá quốc tế như CEFR, IELTS hay TOEFL. Trong khi đó, tại nông thôn và miền núi, cần triển khai theo từng cấp học, từng cụm trường; kết hợp dạy học trực tuyến, truyền hình giáo dục và cơ chế giáo viên luân chuyển. Riêng với vùng biên giới, hải đảo, ông cho rằng cần ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ, tổ chức dạy học từ xa với giáo viên trung tâm, đồng thời bồi dưỡng đội ngũ giáo viên địa phương để bảo đảm tính bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách vùng miền.

“CÔ GÁI RỪNG XANH” TRANG NGUYỄN:

Hành trình vượt qua bạo bệnh nhờ tình yêu môi trường và động vật hoang dã



Tiến sĩ Trang Nguyễn trở thành người Việt Nam đầu tiên lọt vào danh sách Impact Heroes năm 2026. Phóng viên đã có cuộc trò chuyện với chị - một người gắn bó với rừng xanh, nơi thiên nhiên tươi đẹp chữa lành bạo bệnh cho chị

● Giải thưởng Impact Heroes 2026 có ý nghĩa như thế nào với hoạt động của chị và WildAct trong tương lai?

- Sau 20 năm theo đuổi lĩnh vực bảo tồn và 10 năm kể từ ngày thành lập WildAct, tôi nghĩ bản thân vẫn còn nhiều điều phải học - nhất là cách cộng hưởng sức mạnh của cộng đồng khi làm bảo tồn thiên nhiên. Đứng trước nhiều thay đổi mới, tôi nhận ra việc làm một nhà khoa học là chưa đủ để giúp WildAct làm được nhiều điều hơn nữa cho thiên nhiên Việt Nam; mà tôi phải trở thành 1 người lãnh đạo biết cách kết nối với cộng chúng và doanh nghiệp để mọi người cùng chung tay với WildAct.

Việc trở thành Impact Heroes 2026 cho tôi cơ hội được đào tạo về những lĩnh vực tôi đang thiếu, như tư duy xây dựng chiến lược dài hạn, phát triển dự án hợp tác với doanh nghiệp, marketing - truyền thông cho tổ chức. Tôi hy vọng 1 năm học hỏi này sẽ giúp tôi dẫn dắt WildAct phát triển mạnh mẽ hơn, lan tỏa được tình yêu thiên nhiên rộng rãi hơn và cống hiến nhiều hơn cho ngành bảo tồn Việt Nam.

● Chị có thể chia sẻ thêm về những hoạt động mới của mình về bảo vệ môi trường, động vật hoang dã ở Việt Nam và thế giới?

- Trong năm 2026, tôi và WildAct sẽ tiếp tục thực hiện các hoạt động bảo tồn xoay quanh con người: nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyển đầu trong ngành; phát triển sinh kế, xử lý vấn đề xã hội cho người dân địa phương; giáo dục và nhân cao nhận thức về bảo tồn cho công chúng - nhất là học sinh phổ thông.

Có 3 dự án mới mà tôi rất hy vọng sẽ có kết quả tích cực trong năm 2026. Thứ nhất là dự án nông - lâm kết hợp tặng giống cây ca cao, hướng dẫn bà con địa phương tại vùng đệm Vườn Quốc gia Chư Yang Sin - Đắk Lắk trồng ca cao xen kẽ cây bản địa để cải thiện độ phủ rừng tự nhiên, tìm đầu ra nông sản để bà con có nguồn sinh kế mới, giảm phụ thuộc vào khai thác rừng. Ngoài ra, WildAct cũng sẽ mở rộng số lượng thành viên đội tuần tra bảo vệ rừng (CCT) tại Vườn Quốc gia Chư Yang Sin, giảm gánh nặng tuần tra lên đội ngũ kiểm lâm tại đây.

Bên cạnh đó, chúng tôi rất mong sẽ kết hợp được với các doanh nghiệp xây dựng một chuỗi chương trình đào tạo về

Tiến sĩ Trang Nguyễn, nhà sáng lập của WildAct, trở thành 1 trong 9 đại diện của khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APAC) nằm trong danh sách Impact Heroes 2026 do Earth Company lựa chọn. Việc xuất hiện trong danh sách Impact Heroes của một tổ chức uy tín tầm cỡ khu vực là sự công nhận với những nỗ lực trong công tác bảo tồn của chị Trang nói riêng và WildAct nói chung suốt một thập kỷ.

Hành trình đến với bảo tồn thiên nhiên của Tiến sĩ Trang Nguyễn là câu chuyện về sự kiên định trước muôn vàn thử thách, từ sự phản đối của gia đình, rào cản ngôn ngữ khi du học, định kiến giới cho đến căn bệnh hiểm nghèo.

Hai bằng thạc sĩ, học vị tiến sĩ về quản lý đa dạng sinh học và sự ra đời của WildAct không phải là đích đến, mà là nền tảng cho một hành trình dài vì thiên nhiên và cộng đồng. Bên cạnh nghiên cứu, chị còn trực tiếp dẫn thân nơi tuyến đầu bảo tồn, tham gia các hoạt động thực địa đầy hiểm nguy như đóng vai người mua ngầm để góp phần triệt phá các đường dây buôn bán động vật hoang dã trái phép tại châu Phi.

phòng, chống quấy rối và bạo lực trên cơ sở giới (GBV) cho nữ cán bộ trong ngành bảo tồn, cũng như các môi trường khác mà vấn đề này thường xảy ra. Từ đó, WildAct cùng các chuyên gia trong lĩnh vực này sẽ phát triển sách hướng dẫn bảo vệ bản thân khỏi bạo lực trên cơ sở giới dành cho phụ nữ, đề ngày càng nâng cao sự đóng góp và sức ảnh hưởng của nữ giới trong mọi lĩnh vực.

● Trở lại một chút về hành trình của Trang Nguyễn. Vì sao mọi người gọi chị là “cô gái rừng xanh”? Biệt danh ấy có phản ánh đúng con người và con đường mà chị đã chọn không?

- “Cô gái rừng xanh” là cái tên một chị phóng viên gọi vui về tôi sau một buổi phỏng vấn thôi chứ cũng không phải biệt danh phổ biến đâu. Hầu hết mọi người chỉ gọi tôi là Trang hoặc Chang Hoang dã - cũng là tên tập sách thiếu nhi mà tôi đã xuất bản. Nhưng dù tên gì thì cũng khá đúng với con đường của tôi là ở gần thiên nhiên, bảo tồn các loài vật hoang dã.

● Ký ức nào với thiên nhiên thời thơ ấu đã ở lại lâu nhất trong chị? Chị có thể kể về cơ duyên đến với công việc hiện nay?

- Có một ký ức quan trọng đã tạo ra một ám ảnh trong tôi. Ngày tôi 8 tuổi, nhà hàng xóm nhà tôi có một cái sân rất to với cái lồng che kín, luôn phát ra tiếng lúc thì gầm gừ, lúc thì rên rĩ. Tôi đã rất tò mò và một ngày tôi ngó vào xem để rồi phát hiện ra một chú gấu đen, to đùng đang nằm ngửa giữa sân, tay và chân bị trói chặt. Chú gấu bị cái ống tiêm rất to chọc thẳng vào người để lấy mật.

Cảnh tượng lấy mật gấu này đã ám ảnh tôi. Một cảm giác có lỗi và giằng xé dứa trẻ 8 tuổi. Tôi tự hứa, khi lớn lên,

nhất định tôi sẽ không để con người hành hạ gấu, hay bất cứ loài động vật nào như thế nữa. Nhất định, tôi sẽ làm bảo tồn động vật hoang dã. Nghĩ vậy nhưng tôi cũng không rõ làm bảo tồn động vật hoang dã là làm những gì.

Khi tôi nói về ước mơ này thì mọi người cũng chỉ cho rằng nó là ý muốn vớ vẩn của một con nhóc mà thôi. Nhưng sau đó tôi có học chuyên Sinh của trường cấp ba Hà Nội - Amsterdam, lấy học bổng theo học ngành bảo tồn tại Anh và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Quản lý Đa dạng Sinh học tại Đại học Kent vào năm 2018, tôi đã hoạt động bảo tồn tại châu Phi, châu Á, nghiên cứu về nhu cầu về các sản phẩm từ động vật hoang dã và tham gia vào các hoạt động bí mật để chống nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp.

● Khoảnh khắc biết mình mắc bệnh nan y đã thay đổi cách chị nhìn cuộc sống như thế nào?

- Nó khiến tôi dừng cảm hơn. Lúc đó tôi thực sự nghĩ: Nếu chẳng nào tôi cũng chết thì tại sao tôi không làm những điều tôi muốn làm đi hay chết vì điều gì đó có ý nghĩa. Đó là lý do tôi thành lập WildAct.

● Chị thành lập WildAct khi mới 22 - 23 tuổi. Điều gì khiến chị đủ tự tin để bắt đầu một tổ chức bảo tồn ở độ tuổi rất trẻ như vậy?

- Một phần vì lúc đó tôi cũng “không biết bao giờ tôi chết” nên tôi rất muốn bắt đầu. Lúc đầu WildAct chỉ làm việc như một nhóm tình nguyện rồi sau này tập trung hơn vào những hoạt động các tổ chức khác không làm nhiều như vấn đề về bình đẳng giới trong ngành bảo tồn hay mở mã ngành về bảo tồn đa dạng sinh học tại Việt Nam.

● Trang từng tiết lộ ước mơ hiện tại là Việt Nam xây dựng được mã ngành học về bảo tồn, được thiết kế phù hợp với điều kiện Việt Nam, giảng dạy bằng tiếng Việt. Hiện tại, kế hoạch này đã được tiến hành đến đâu?

WildAct đã hợp tác với các trường đại học tại Việt Nam như Đại học Vinh và Đại học Luật Hà Nội để triển khai các khóa học ngắn hạn về bảo tồn động vật hoang dã từ năm 2018. Mục tiêu của các khóa học này là nhằm khảo sát nhu cầu và mong muốn thực sự của các bạn trẻ đối với việc theo đuổi ngành bảo tồn tại Việt Nam. Những khóa học ngắn hạn này cũng mang lại những tác động vô cùng tích cực, điển hình là gần 33% học viên tham gia khóa học tìm được việc làm và/hoặc được thăng chức trong ngành bảo tồn thiên nhiên Việt Nam sau khi kết thúc khóa học.

Sau nhiều nỗ lực thì đến nay, chúng tôi đã có bước tiến quan trọng khi hợp tác thành công với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội. Đây sẽ là chương trình đầu tiên tại Việt Nam cho phép sinh viên học về bảo tồn và đa dạng sinh học của đất nước mình bằng tiếng Việt, do chính các chuyên gia Việt Nam giảng dạy và tại Việt Nam. Đây là cột mốc quan trọng trong hành trình hiện thực hóa ước mơ xây dựng ngành học bảo tồn phù hợp với điều kiện và nhu cầu của Việt Nam mà tôi và nhiều đồng nghiệp đã theo đuổi suốt nhiều năm qua.

Chúng tôi hy vọng chương trình sẽ tạo cơ hội và điều kiện để đào tạo ra một thế hệ các nhà bảo tồn trẻ chất lượng, đóng góp vào nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đang rất thiếu trong ngành bảo tồn thiên nhiên hoang dã tại Việt Nam.

● Vì sao chị cho rằng bảo tồn cần bắt đầu từ con người và sinh kế, chứ không chỉ là cứu hộ hay khắc phục hậu quả?

- Người dân địa phương chính là những người hiểu rõ nhất môi trường sống quanh họ. Họ cũng là những người có ảnh hưởng lớn nhất dù tích cực hay tiêu cực đến hệ sinh thái đó. Bởi vậy, muốn bảo tồn thiên nhiên một cách bền vững, thì không thể chỉ chăm chăm vào cây rừng hay động vật hoang dã, mà cần bắt đầu từ con người.

Khi người dân được hỗ trợ để có sinh kế bền vững, khi họ cảm nhận được rằng rừng khỏe thì đời sống họ cũng khỏe, lúc đó bảo tồn không còn là một điều “được yêu cầu”, mà trở thành một điều “họ chọn làm”. Và đó mới là nền tảng vững chắc nhất cho tương lai của thiên nhiên.

● Mối quan tâm lớn nhất của chị hiện tại với WildAct là gì?

- Tôi mong muốn mọi chương trình của WildAct từ tuần tra rừng, giáo dục bảo tồn cho trẻ em, đến việc nâng cao năng lực cho phụ nữ và cộng đồng đều phải được đo lường tác động một cách cụ thể. Không chỉ để chứng tỏ hiệu quả với đối tác hay nhà tài trợ, mà quan trọng hơn là để chúng tôi có thể tự nhìn lại, học hỏi và cải thiện chính tôi.

Dù là một sáng kiến nhỏ ở vùng sâu, vùng xa hay một chiến dịch truyền thông lớn, mỗi hoạt động đều được cộng đồng ủng hộ và nhìn nhận là nhân văn, từ tế và có giá trị lâu dài cho cả con người lẫn thiên nhiên. Đó mới là thước đo quan trọng nhất với tôi và cũng là điều mà tôi cùng cả đội ngũ WildAct đang nỗ lực hướng đến mỗi ngày.

● Chị muốn được nhớ đến là “cô gái rừng xanh” hay đơn giản là một người đã làm hết sức mình cho thiên nhiên?

- Tôi nghĩ tôi chỉ đơn giản là Trang, tôi là một nhà bảo tồn động vật hoang dã đến từ Việt Nam.

● Xin cảm ơn chị về cuộc trò chuyện!
TUẤN NGỌC (thực hiện)

Ẩm thực như “căn cước văn hóa”

Ẩm thực là một trong những “đại sứ mềm” hiệu quả nhất của văn hóa Việt. Không cần phiên dịch, không cần diễn giải dài dòng, một bát phở hay ổ bánh mì cũng đủ để gợi mở câu chuyện về con người, vùng đất và lịch sử. Điện ảnh, với sức mạnh của hình ảnh và cảm xúc, đã trở thành phương tiện lý tưởng để kể những câu chuyện ấy một cách sinh động, tự nhiên và bền bỉ.

Hiện nay, công nghiệp văn hóa được xác định là động lực phát triển mới, việc điện ảnh Việt khai thác ẩm thực không còn là lựa chọn ngẫu nhiên, mà là một hướng đi mang tính chiến lược. Những bộ phim, series truyền hình lấy ẩm thực làm trung tâm đang âm thầm góp phần xây dựng hình ảnh quốc gia, kết nối văn hóa với kinh tế, du lịch và sáng tạo.

“Mùi phở” là một trong những tác phẩm tiêu biểu cho cách điện ảnh Việt tiếp cận ẩm thực như một thực thể văn hóa. “Mùi phở” của đạo diễn Minh Beta là dự án phim điện ảnh lấy cảm hứng từ câu chuyện gia đình Việt, trong đó phở - một biểu tượng văn hóa quen thuộc trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt. Phim kể về gia đình ông Mùi - nơi những ký ức, va chạm và khác biệt giữa các thế hệ đan xen, để rồi sau tất cả, tình thân vẫn là giá trị gắn kết bền chặt.

Bộ phim được xây dựng trên nhiều tầng giá trị văn hóa và nghệ thuật gia đình, trong đó phở trở thành điểm giao thoa kết nối ký ức, cảm xúc và các mối quan hệ thân thuộc của người Việt mỗi dịp Tết. Bên cạnh chiều sâu cảm xúc, bộ phim còn mang đến những mảng miếng hài hước, tạo không khí gần gũi, ấm áp cho khán giả.

Là món ăn gắn bó mật thiết với đời sống người Việt, phở được ê-kíp làm phim đầu tư nghiên cứu kỹ lưỡng nhằm mang đến những khuôn hình chân thực nhất. Đội ngũ sản xuất đã tìm đến Chi hội Phở Văn Cù - nơi được xem là cái nôi của nghề phở - để tham vấn chuyên môn. Sự đồng hành của những người tâm huyết với nghề giúp bộ phim không chỉ chuẩn xác về hình ảnh, mà còn giữ trọn tinh thần văn hóa của phở.

Bộ phim quy tụ nhiều nghệ sĩ hai miền Bắc - Nam: Thanh Thanh Hiền, Quốc Tuấn, Thu Trang, Hà Hương, Thanh Hương, Tiên Lộc, Hải Triều, đặc biệt là sự góp mặt của nghệ sĩ Xuân Hinh với vai trò là nhân vật trung tâm của bộ phim... hứa hẹn sẽ mang đến những câu chuyện “dở khóc, dở cười” nhưng vẫn đậm đà bản sắc văn hóa.

Không cần lời quảng bá trực diện, “Mùi phở” đã góp phần khắc sâu hình ảnh phở Việt như một biểu tượng văn hóa. Đây chính là cách điện ảnh quảng bá ẩm thực hiệu quả nhất: để món ăn tự kể câu chuyện của mình. Bộ phim “Mùi Phở” dự kiến ra mắt công chúng vào mừng 1 Tết Nguyên đán Bính Ngọ (17/2/2026) tại các cụm rạp trên toàn quốc

Món phở truyền thống Việt cũng có mặt trong bộ phim “Mùi ngò gai”. Bộ phim kể về một cô

KHI ĐIỆN ẢNH QUẢNG BÁ ẨM THỰC VIỆT:

Giấc mơ công nghiệp văn hóa từ hương vị Việt



● “Mùi phở” lấy cảm hứng từ câu chuyện gia đình Việt, trong đó phở - một biểu tượng văn hóa quen thuộc trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt. (Ảnh trong phim)



● Bánh mì ông Mùi tôn vinh bánh mì Việt. (Ảnh trong phim)



● Một cảnh trong phim Vua bánh mì. (Ảnh trong phim)

Ẩm thực Việt Nam từ lâu đã vượt khỏi phạm vi bữa ăn thường nhật để trở thành một biểu tượng văn hóa. Khi điện ảnh bước vào gian bếp, những món ăn quen thuộc như phở, bánh mì, rau thơm, gia vị không chỉ hiện diện trên màn ảnh mà còn trở thành ký ức, cảm xúc và bản sắc. Từ “Mùi phở”, “Mùi ngò gai” đến “Vua bánh mì”, “Bếp trưởng tới”... điện ảnh Việt đang mở ra một hướng đi giàu tiềm năng: quảng bá ẩm thực bằng ngôn ngữ hình ảnh, từng bước đặt nền móng cho một nhánh quan trọng của công nghiệp văn hóa Việt Nam.

gái tên Vi xuất thân trong hoàn cảnh đặc biệt ở nông thôn. Cha ruột sớm bỏ rơi cô, Vi lớn lên trong sự ngược đãi của người cha kế. Mẹ ruột cũng sớm qua đời, may mắn Vi được người mẹ kế bù đắp những thiệt thòi bằng tình yêu thương của bà. Muốn cho Vi có một tương lai tươi sáng hơn, mẹ kế đã kể rõ sự thật về nguồn gốc và giúp cô lên thành phố tìm cha ruột. Từ quê ra tỉnh, trải qua nhiều gian khó, cuối cùng Vi gặp được một người đàn ông đã đứng tuổi là ông Hoàng - chủ hiệu phở truyền thống của gia đình nhưng đang có nguy cơ tán gia bại sản.

Trở thành người làm công trong quán phở, để trả ơn ông chủ tốt bụng, bằng sự thông minh và nhạy bén, Vi đã tìm cách duy trì tiệm phở cũng như giữ cho món phở không bị mai một...

Nếu chỉ có thế thì “Mùi ngò gai” cũng chẳng có gì mới lạ, nhưng bộ phim không dừng lại ở số phận người phụ nữ hay ở câu chuyện tình yêu tay ba thường thấy mà lần đầu tiên phim đi sâu vào một mảng đề tài mới mẻ: ẩm thực Việt Nam với món phở truyền thống.

Món phở từ lâu đã trở thành món ăn quen thuộc bên cạnh bữa cơm của người Việt Nam. Người nước ngoài đến Việt Nam, từ nguyên thủ quốc gia đến người bình dân, đều được giới thiệu nếm thử món phở. Ở đâu có người Việt sinh sống, ở đó có quán bán phở. Không như hầu hết các bộ phim truyền hình Việt Nam, trong đó nghề nghiệp được nhắc đến như một cách làm nền cho nhân vật, “Mùi ngò gai” đi sâu vào khai thác những khía cạnh, góc ngách khác nhau trong việc hành nghề của người bán phở, từ bí quyết có nước dùng ngon, bánh phở dai và hương vị đặc trưng riêng đến việc bày tỏ phở thế nào cho ngon mắt...

Hai bộ phim truyền hình Việt là “Vua bánh mì” và “Bánh mì ông Mùi” đều giới thiệu bánh mì - món ăn đường phố nổi tiếng không chỉ ở Việt Nam mà trên cả thế giới. “Bánh mì ông Mùi” tôn vinh bánh mì Việt thông qua câu chuyện của ông Mùi - chủ tịch công ty bất động sản, từ bỏ sự nghiệp khi đang ở đỉnh cao vì muốn thực hiện ước mơ của mẹ mình còn dang dở là phát triển chuỗi cửa hàng bánh mì Việt. Nhà sản xuất hi vọng qua bộ

phim này sẽ góp phần quảng bá bánh mì Việt Nam. Đạo diễn Nguyễn Quang Minh cho biết: “Bánh mì ngon cần hai yếu tố: nước xốt và nhân. Trong phim sẽ khai thác sâu vào hai yếu tố này. Trong đó, hai loại nhân là xiu mại trụng muối và ba rọi xốt tiêu đen”. Những đặc tả về việc làm bánh mì trong phim chủ yếu là quay kỹ thuật làm nhân bánh và nước xốt.

Còn ở “Vua bánh mì” có những màn phô diễn cách làm bánh của ông Đạt. Đây là một phân đoạn quan trọng trong hành trình Hữu Nguyên làm quen với nghề bánh... “Vua bánh mì” có kịch bản được mua từ bản quyền của Hàn Quốc. Bánh mì trong phim là loại bánh mì sản xuất trong nhà máy, mang yếu tố hiện đại. Tuy nhiên, đạo diễn Phương Điền cho biết anh chỉ lấy cốt truyện, còn “chuyện làm bánh phải thuần Việt Nam”. Bánh mì Việt Nam từng được truyền thông quốc tế vinh danh là một trong những món ăn đường phố ngon nhất thế giới. “Vua bánh mì” đã tận dụng chính sức hút đó để kể câu chuyện về khát vọng, về hành trình lập nghiệp và tinh thần vượt khó của con người Việt.

Khác với những tác phẩm khai thác ẩm thực ở góc độ đời sống thường nhật, “Đầu bếp trưởng tới” đưa khán giả vào không gian bếp chuyên nghiệp, nơi ẩm thực gắn với cạnh tranh, sáng tạo và danh dự nghề nghiệp. Đây là bước chuyển quan trọng trong cách điện ảnh Việt nhìn nhận ẩm thực: không chỉ là truyền thống, mà còn là một ngành nghề hiện đại, có khả năng vươn ra thế giới.

Khi món ăn kể câu chuyện bản sắc văn hóa

Trong phim, ổ bánh mì không chỉ là món ăn, mà là kết tinh của lao động, sáng tạo và niềm tự hào nghề nghiệp. Những cảnh quay lò bánh, đôi tay nhào bột, ngọn lửa trong bếp đã góp phần tôn vinh một nghề truyền thống giữa nhịp sống hiện đại. Ẩm thực đường phố, qua điện ảnh, được nâng tầm thành biểu tượng của tinh thần doanh nhân và khả năng hội nhập.

Những món ăn Việt không chỉ để no lòng, mà để giữ căn cước văn hóa. Giữa không gian xa lạ, bữa ăn trở thành nơi con người tìm lại chính mình. Điện ảnh, thông qua câu chuyện đời sống, đã cho thấy sức mạnh của ẩm thực như một điểm tựa tinh thần.

Các bộ phim cho thấy rõ tiềm năng của điện ảnh trong việc biến một món ăn quen thuộc thành câu chuyện văn hóa - kinh tế. Khi món ăn được kể bằng ngôn ngữ điện ảnh, nó có thể bước vào chuỗi giá trị của công nghiệp văn hóa, từ phim ảnh đến du lịch, truyền thông và thương hiệu.

Một bộ phim về phở hay bánh mì không chỉ dừng lại ở phòng chiếu hay chiếc tivi tại nhà, mà có thể kéo theo sự quan tâm đến quán ăn, làng nghề, nguyên liệu, tour du lịch ẩm thực. Khi được kết nối bài bản, điện ảnh trở thành “cửa ngõ” dẫn khán giả đến với các sản phẩm văn hóa khác, từ đó tạo ra giá trị kinh tế bền vững.

Điện ảnh quảng bá ẩm thực chính là câu chuyện về bản sắc. Mỗi bát phở, ổ bánh mì, cọng rau thơm đều mang theo lịch sử, ký ức và tinh thần của một dân tộc. Khi điện ảnh biết lắng nghe và kể lại những câu chuyện ấy một cách tinh tế, ẩm thực Việt sẽ tự nhiên bước ra thế giới.

Nhiều quốc gia đã đi trước trên con đường này. Hàn Quốc đưa ẩm thực vào phim như một phần đời sống thường nhật, Nhật Bản xây dựng cả dòng phim về món ăn. Việt Nam, với kho tàng ẩm thực phong phú, hoàn toàn có thể xây dựng một hướng đi tương tự, mang bản sắc riêng, nếu có chiến lược dài hơi.

Từ “Mùi phở”, “Mùi ngò gai” đến “Vua bánh mì”, “Bánh mì ông Mùi”, từ căn bếp nhỏ đến nhà hàng lớn, điện ảnh Việt đang từng bước chứng minh rằng ẩm thực không chỉ để ăn, mà còn để nhớ, để yêu và để tự hào. Đó chính là con đường mềm mại nhưng bền vững để quảng bá hình ảnh Việt Nam trong thời đại công nghiệp văn hóa.

THUY DƯƠNG



Không mặc cảm, chỉ âm thầm đi tới

Thuyền Hà sinh ra và lớn lên tại Thái Nguyên. Với cô, Hà Nội khi ấy là một phố thị xa xôi, náo nhiệt, đầy thanh âm khác xa với vùng quê nghèo và những giấc mơ nhỏ bé của đời sống thường nhật. Nhạc viện Hà Nội, với tiếng đàn và những buổi hòa nhạc, là một thế giới xa xỉ mà cô bé ngày ấy chưa từng dám mơ đến.

Cơ duyên với âm nhạc đến trong một đợt tuyển sinh năng khiếu, khi PGS. NGND Vũ Hương phát hiện ra năng khiếu của cô. Năm 1994, Thuyền Hà rời quê hương, xuống Hà Nội, chính thức trở thành học sinh nhạc viện khoa Organ. Những ngày đầu, cô ở nhờ nhà người quen. Vì thương con, mẹ Hà đã bỏ toàn bộ công việc ổn định để chuyển cả nhà về Hà Nội, cùng lúc làm nhiều việc: bán hàng, dạy học, giúp việc gia đình, nhân viên vệ sinh, giáo vụ trông chia khoá giảng đường Nhạc viện Hà Nội, vừa để có thu nhập, vừa để tiện chăm sóc con gái. Những năm đầu theo đuổi dương cầm, cô được PGS. NSƯT Nguyễn Hữu Tuấn - nguyên Trưởng khoa Piano trực tiếp dìu dắt. Sau đó, Hà tiếp tục theo học nghệ sĩ piano Nguyễn Thu Hiền và hoàn thiện con đường học thuật của mình dưới sự hướng dẫn của GS. NGND Trần Thu Hà.

Nhắc lại quãng thời gian ấy, Thuyền Hà thẳng thắn: “Trong số những học sinh tôi từng dạy, tôi chưa thấy ai có hoàn cảnh giống mình: Quê tỉnh lẻ, nhà nghèo, học chuyên nghiệp mà không có đàn, không ai trong gia đình theo nghệ thuật, phải đi tập nhờ khắp nơi”.

Hà học văn hóa tại nhạc viện từ năm lớp 5, tốt nghiệp lớp 12 bằng hệ bổ túc. Cô tự nhận mình nghịch ngợm, từng đánh nhau với lũ trẻ quanh khu nhạc viện, nhưng luôn tự hào về một điều: học giỏi và nghiêm túc với con đường đã chọn. Từ năm 13 tuổi, Hà đã bắt đầu đi dạy gia sư. Những học trò đầu tiên đến từ sự giúp đỡ của người thân và các cô giáo trong khoa. Vừa học vừa làm, cô thi đỗ đại học với số điểm cao nhất trường, trở thành thủ khoa đầu vào và nhận học bổng toàn phần của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đi du học. Ngày lên đường, trong túi cô chỉ có 500 USD là số tiền cô giáo đưa cho để phòng thân.

Xuất thân không có điều kiện thuận lợi về kinh tế, không có ai trong nhà theo nghệ thuật, không

Tiếng đàn của Thuyền Hà

Nguyễn Lê Thuyền Hà đối diện với tôi bằng vẻ đẹp kín đáo, thanh cao và nhẹ nhàng, gợi cảm giác của một người sinh ra trong một gia đình phong lưu, nền nã. Nhưng câu chuyện mà Thuyền Hà mở ra lại hoàn toàn khác: một hành trình dài, nhọc nhằn và bền bỉ với dương cầm. Đó là câu chuyện đủ sức trở thành nguồn cảm hứng cho những người trẻ đang bắt đầu, đang yêu, hoặc đang chùn bước trước con đường nghệ thuật.



● Ảnh trong bài: NVCC

hậu thuẫn gia đình, tất cả những điều đó chưa bao giờ trở thành mặc cảm với Thuyền Hà. Trong môi trường nhạc viện, nơi phần lớn học sinh có nền tảng gia đình tốt, con nhà nòi nghệ thuật, cô vẫn lặng lẽ tiến lên bằng kỹ luật và sức bền. Sự vững vàng ấy khiến thầy cô và bạn bè nể phục.

Con đường học tập của Thuyền Hà tiếp tục mở ra khi cô là thủ khoa toàn trường trong kỳ thi đầu vào đại học của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, nhận học bổng toàn phần du học tại Học viện Âm nhạc Thượng Hải (Trung Quốc). Trong vòng 20 năm qua, cô là người Việt Nam duy nhất tốt nghiệp chính quy chuyên ngành Piano Biểu diễn, khoa Piano của Học viện Âm nhạc Thượng Hải.

Thuyền Hà thú nhận, cô không phải người sinh ra để học piano chuyên nghiệp. Đôi tay nhỏ, đến

cấp hai mới với đủ một quãng tám. Thứ duy nhất cô có là thể lực trời cho và sức bền được rèn luyện theo năm tháng. Trước khi học piano, Hà có ba năm theo học khoa organ. Đàn điện tử cần nâng cấp theo năm, nhưng cô chỉ có thể học mãi trên một cây đàn cũ. Những góp ý về điều kiện học tập khiến cô bé 10 tuổi sớm ý thức được ranh giới giàu nghèo và sự thiệt thòi của mình.

Sau này, khi chuyển sang khoa Piano, Hà là học sinh ngoại tỉnh duy nhất theo học chuyên nghiệp mà không có đàn. Vợ thầy là người đã giúp cô được tập đàn vào những giờ phòng học không có lớp. Một đứa trẻ hơn 12 tuổi trưa không ngủ, ngồi tập đàn trong căn phòng cũ kỹ. “Có lẽ vì quá thiếu thốn, nên mỗi giờ được chạm vào đàn, tôi hâu hấu như người đói được cho ăn cơm”, Hà kể.

Cây đàn đầu tiên Hà sở hữu là cây piano Nga màu nâu, thấp và cũ,



Nguyễn Lê Thuyền Hà (sinh năm 1983) hiện là Giám đốc Nghệ thuật Hệ thống Giáo dục Polaris Việt Nam - dự án do cô sáng lập. Cô bắt đầu con đường âm nhạc chuyên nghiệp từ năm 1994. Trong quá trình học tập, Thuyền Hà lần lượt được đui dắt bởi PGS. NGND Vũ Hương, PGS. NSƯT Nguyễn Hữu Tuấn nguyên Trưởng khoa Piano, nghệ sĩ piano Nguyễn Thu Hiền và GS. NGND Trần Thu Hà. Cô là thủ khoa kỳ thi tuyển sinh đại học, nhận học bổng toàn phần của Bộ Giáo dục và Đào tạo và du học tại Học viện Âm nhạc Thượng Hải (Trung Quốc). Trong vòng 20 năm qua, Thuyền Hà là người Việt Nam duy nhất tốt nghiệp chính quy chuyên ngành Piano Biểu diễn, khoa Piano của Học viện Âm nhạc Thượng Hải. Tại đây, cô theo học và làm việc cùng nhiều nghệ sĩ piano hàng đầu thế giới như Fou Tsong, Vladimir Ashkenazy, Hung-Kuan Chen...

Hiện tại, cô giảng dạy tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam và là đại diện độc quyền tại Việt Nam của bốn cuộc thi âm nhạc quốc tế: Hong Kong International Music Festival; Mendelssohn Piano Competition in Asia Pacific; Zhongsin International Music Competition; Qingyin Award - Youth Music Festival. Đồng thời, Thuyền Hà là đại diện tại Việt Nam của hai trường nghệ thuật danh giá: Walnut Hill School for the Arts (Hoa Kỳ); The Yehudi Menuhin School Qingdao - cơ sở duy nhất của trường nghệ thuật Anh quốc tại châu Á (Trung Quốc).

mua thanh lý với giá 700 nghìn đồng một khoản tiền lớn với gia đình khi ấy. Chính cây đàn đó đã nuôi dưỡng những giấc mơ lớn của một nghệ sĩ biểu diễn và một người làm giáo dục âm nhạc.

Ân tình với từng phím đàn

Sự nghiệp của Thuyền Hà gắn liền với những ân nhân và những cây đàn bình thường nhất, rồi dần đến những cây đàn tiêu chuẩn quốc tế. Với cô, mỗi cây đàn đều là một câu chuyện duyên nợ.

Cô thích đàn màu nâu - màu của cây đàn đầu tiên mình từng có. Dù sau này chơi trên Steinway & Sons, Fazioli hay Shigeru Kawai, cảm giác tập đàn trên cây piano 700 nghìn năm xưa vẫn luôn hiện hữu trong ký ức.

Thước nhỏ, Hà từng mơ trở thành nghệ sĩ biểu diễn, lưu diễn khắp thế giới. Nhưng cuộc sống thực tế khiến cô phải đi dạy từ năm 13 tuổi để phụ

giúp mẹ. Mỗi lần đến nhà học sinh, cô lại tự nhủ phải học thật giỏi, vì chỉ có học giỏi mới mở ra cơ hội cho những người không có tiền.

Thuyền Hà đi du học năm 22 tuổi, khi đã có 9 năm kinh nghiệm giảng dạy. Tới nay cô đã có 32 năm theo đuổi con đường nghệ thuật chuyên nghiệp. Những năm sống bằng học bổng ít ỏi giữa môi trường đầy nhân tài rèn cho cô một kỷ luật thép. Ngoài đời hiền lành, nhưng trong công việc, Hà là người rất nghiêm khắc. Cô không dễ thông cảm với sự lười biếng, bởi chính mình đã đi qua những tháng ngày quá khắc nghiệt.

Sau nhiều năm học tập và làm việc ở nước ngoài, Thuyền Hà trở về Việt Nam, chọn ở lại với giảng dạy và thực hiện nhiều dự án giáo dục âm nhạc ý nghĩa. Với cô, việc đứng lớp không đơn thuần là truyền đạt kỹ thuật, mà là tiếp nối những gì mình đã nhận được trong suốt hành trình dài đầy thiếu thốn.

Cô hiểu rất rõ cảm giác của những đứa trẻ yêu đàn nhưng không có điều kiện, của những gia đình không đủ khả năng đầu tư cho một bộ môn được xem là “quý tộc”. Chính vì vậy, trong cách làm giáo dục của Thuyền Hà luôn có một khoảng lặng dành cho sự thấu hiểu, nhưng không vì thế mà dễ dãi.

Âm nhạc, với cô, không phải là nơi để than thân trách phận, mà là nơi đòi hỏi sự nghiêm túc, kỷ luật và bền bỉ. Những gì cô khát khe với học trò cũng chính là những gì từng được áp lên bản thân mình suốt hơn ba mươi năm theo nghề.

Ở vai trò quản lý và giảng dạy, Thuyền Hà vẫn giữ thói quen làm việc không có ngày nghỉ cuối tuần. Giữa vô số đầu việc, những lớp học nối tiếp nhau, những chuyến đi, những dự án quốc tế, cô vẫn là một người mẹ có hai đứa con tôi nào cũng ngóng mẹ về. Cuộc sống của cô được chia nhỏ giữa đàn, học trò và gia đình. “Có những đêm đặt lưng xuống giường chưa kịp ngủ, đã thấy trời sáng. Nhưng nếu được chọn lại, tôi vẫn chọn con đường này”, Hà khẳng định.

Tiếng đàn của Thuyền Hà vì thế không mang sự phô trương. Nó là thứ âm thanh được hình thành từ thiếu thốn, từ kỷ luật, từ sự nhẫn nại và lòng biết ơn. Mỗi phím đàn, với cô, không chỉ là kỹ thuật, mà là kỷ ức, là ân tình, là lời nhắc nhở về một cô bé từng “hau hấu” tập đàn trong căn phòng cũ kỹ, với một ước mơ dại và đang trở thành hiện thực.

TUẤN NGỌC

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Công ty Đầu giá Hợp danh Khải Hưng thông báo đầu giá tài sản như sau:

- Tài sản của ông Võ Văn Giáp và bà Nguyễn Thị Hạnh: QSDĐ diện tích 112,8m² (đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài) thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành (nay là khu phố Long Thành, phường Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Tài sản trên đất: nhà ở diện tích 105m², cửa cổng + hàng rào song sắt, nhà vệ sinh, 01 giếng khoan, 01 bồn inox 1000L, 01 mô tô bơm nước, 01 máy nước nóng NLMT. Giá khởi điểm: 1.210.390.000 đồng. Tiến đặt trước: 181.558.500 đồng.
Lưu ý: thửa đất có 17m² thuộc LGQH.
- Tài sản của ông Vũ Thanh Quang và bà Võ Thị Anh Đào (để đảm bảo thi hành án cho Công ty TNHH MTV Phú Đại Đồng): QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 180,8m² (trong đó: 75m² đất ODT; 105,8m² đất CLN), diện tích theo GCN là 180,88m² (trong đó: 75m² đất T - thời hạn sử dụng lâu dài; 105,88m² đất LN - thời hạn sử dụng đến tháng 3/2044) thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 05 (tương ứng thửa đất số 128, tờ bản đồ số 31 theo GCN) tọa lạc tại khu phố 1, phường 4, thành phố Tây Ninh (nay là khu phố 8, phường Tân Ninh), tỉnh Tây Ninh. Tài sản trên đất: nhà vệ sinh, tường rào, cửa cổng, sân xi măng, mái che. Giá khởi điểm: 2.810.899.000 đồng. Tiến đặt trước: 421.634.850 đồng.
- Tài sản của bà Phạm Kim Phương (để đảm bảo thi hành Quyết định số 03/2025/QĐST-KDTM ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh):
 - Tài sản thứ nhất: QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 162,3m² (đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài) thuộc thửa đất số 514, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại khu phố 3, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Long Yên, phường Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Tài sản trên đất: nhà kho diện tích 57,7m² và công rào khung sắt. Giá khởi điểm: 1.992.580.533 đồng. Tiến đặt trước: 298.887.079 đồng.
 - Tài sản thứ hai: QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 330,4m² (trong đó: 200m² đất ODT và 130,4m² đất CLN), diện tích theo GCN là 332,9m² (trong đó: 200m² đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài; 132,9m² đất CLN - thời hạn sử dụng đến tháng 12/2044) thuộc thửa đất số 301 (MPT 301, MPT 505, MPT 506, MPT 694), tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại khu phố 3, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố 10, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh). Tài sản trên đất: nhà ở diện tích 113,6m², nhà kho, mái che, cửa cổng, hàng rào lưới B40, sân xi măng, 01 giếng khoan, 01 bồn nước inox 500L. Giá khởi điểm: 3.820.461.569 đồng. Tiến đặt trước: 573.069.235 đồng.
 - Tài sản của ông Lê Hoài Nhơn: QSDĐ (ODT - thời hạn sử dụng lâu dài) diện tích 57,6m² thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là

- phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh). Tài sản trên đất: nhà cấp 4 diện tích 57,6m². Giá khởi điểm: 2.041.286.314 đồng. Tiến đặt trước: 306.192.947 đồng.
- Tài sản của bà Phạm Kim Phương (để đảm bảo thi hành Quyết định số 01/2025/QĐST-KDTM ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh):
 - Tài sản thứ nhất: QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 516,2m² (trong đó: 485,5m² đất ODT và 30,7m² đất CLN), diện tích theo GCN là 537m² (trong đó: 485,5m² đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài; 51,5m² đất LNK - thời hạn sử dụng đến tháng 4/2066) thuộc thửa đất số 502, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại khu phố 3, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố 10, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh). Tài sản trên đất: 02 cây diêu, 01 cây nhãn, 04 cây măng cẩu, 10 cây sầu riêng. Giá khởi điểm: 4.911.688.530 đồng. Tiến đặt trước: 736.753.279 đồng.
 - Tài sản thứ tư: QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 545,2m² (trong đó: 533,2m² đất ODT và 12m² đất CLN), diện tích theo GCN là 564,1m² (trong đó: 533,2m² đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài; 30,9m² đất LNK - thời hạn sử dụng đến tháng 4/2066) thuộc thửa đất số 505, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại khu phố 3, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố 10, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh). Tài sản trên đất: 02 cây diêu, 02 cây mít, 01 cây xoài, 01 cây măng cẩu, 04 cây diêu. Giá khởi điểm: 5.534.500.608 đồng. Tiến đặt trước: 830.175.091 đồng.
 - Tài sản thứ năm: QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 261,3m² (trong đó: 251,1m² đất ODT và 10,2m² đất CLN), diện tích theo GCN là 274,1m² (trong đó: 251,1m² đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài; 23m² đất CLN - thời hạn sử dụng đến ngày 23/4/2066) thuộc thửa đất số 736, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại khu phố 3, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố 10, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh). Giá khởi điểm: 2.741.881.266 đồng. Tiến đặt trước: 411.282.189 đồng.
 - Tài sản thứ sáu: QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 144,4m² (trong đó: 106m² đất ODT và 38,4m² đất CLN), diện tích theo GCN là 150,5m² (trong đó: 106m² đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài; 44,5m² đất CLN - thời hạn sử dụng đến ngày 01/8/2055) thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố 7, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh). Tài sản trên đất: nhà ở diện tích 89,3m², mái che, cổng rào, tường rào, hàng rào lưới B40, 01 giếng khoan. Giá khởi điểm: 1.302.573.150 đồng. Tiến đặt trước: 195.385.972 đồng.
 - Tài sản từ 1 đến 6, người có tài sản: Thị hành án dân sự tỉnh Tây Ninh - Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10. Địa chỉ: Số 01, đường Đặng Ngọc Chinh, khu phố 1, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh. Liên hệ xem tài sản: Từ ngày niêm yết thông báo việc đấu giá đến hết ngày 17/3/2026 (giờ hành chính). Đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày niêm yết thông báo việc đấu giá đến hết ngày 17 giờ ngày 13/3/2026 (trong giờ hành chính) tại Chi nhánh Công ty Đầu giá Hợp danh Khải Hưng. Tổ chức đấu giá: Bắt đầu từ lúc 08 giờ 30 phút, ngày 18/3/2026 tại Chi nhánh Công ty Đầu giá Hợp danh Khải Hưng.
 - Tài sản của ông Nguyễn Văn Khoa: QSDĐ diện tích 165,5m² (trong đó: 109,9m² đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài; 55,6m² đất LUC - thời hạn sử dụng đến ngày 28/02/2029), thuộc thửa đất số 1557, tờ bản đồ

số 43 tọa lạc tại ấp Cây Đa, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay ấp Cây Đa, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh). Tài sản trên đất: nhà ở diện tích 124,8m² (5,2m x 24m), mái che phía trước + cửa sắt kéo, mái che phía sau, 01 máy bơm nước, 01 bồn nước 500L. Giá khởi điểm: 1.200.000.000 đồng. Tiến đặt trước: 180.000.000 đồng.

- Lưu ý: thửa đất có 55,6m² thuộc lô giới quy hoạch đường Phước Trạch - Hiệp Thạnh.
- Tài sản của ông Vương Văn Tân:
 - QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 354,6m² (trong đó: 200m² đất ODT - thời hạn sử dụng lâu dài; 154,6m² đất LNK - thời hạn sử dụng đến tháng 8/2055) thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại Ô 1, khu phố Rach Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh).
 - QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 466,6m² (đất trống lúa còn lại), diện tích theo GCN là 514,4m² (đất trống lúa còn lại - thời hạn sử dụng đến ngày 21/8/2064) thuộc thửa đất số 423, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại Ô 1, khu phố Rach Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh).
 - Tài sản trên đất: 12 cây dừa, 09 cây xoài, 02 cây lộc vừng, 01 cây chôm chôm, 04 cây cà na. Giá khởi điểm: 1.215.000.000 đồng. Tiến đặt trước: 182.250.000 đồng.
- Tài sản của ông Lê Văn Được và bà Lương Thị Tinh:
 - QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 1.716,6m² (đất LUK), diện tích theo GCN là 1.859,9m² (đất trống lúa nước còn lại - thời hạn sử dụng đến ngày 23/01/2064) thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (nay ấp Long Hưng, xã Long Thuận, tỉnh Tây Ninh).
 - QSDĐ qua đo đạc thực tế có diện tích 2.501,1m² (đất LUC), diện tích theo GCN là 2.690,5m² (đất chuyển trống lúa nước - thời hạn sử dụng đến ngày 07/11/2032) thuộc thửa đất số 88, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (nay ấp Long Hưng, xã Long Thuận, tỉnh Tây Ninh).
 - Giá khởi điểm: 400.000.000 đồng. Tiến đặt trước: 60.000.000 đồng.
- Tài sản từ 7 đến 9, người có tài sản: Thị hành án dân sự tỉnh Tây Ninh - Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12. Địa chỉ: Số 7, đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Nội Ô A, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Liên hệ xem tài sản: Từ ngày 06/02/2026 đến hết ngày 18/3/2026 (giờ hành chính). Đăng ký tham gia đấu giá: Bắt đầu từ lúc 07 giờ 30 phút ngày 06/02/2026 đến 17 giờ ngày 16/3/2026 (trong giờ hành chính) tại Chi nhánh Công ty Đầu giá Hợp danh Khải Hưng. Tổ chức đấu giá: Bắt đầu từ lúc 08 giờ 30 phút, ngày 19/3/2026 tại Chi nhánh Công ty Đầu giá Hợp danh Khải Hưng.
- Khách hàng có đủ điều kiện đăng ký, nộp hồ sơ đăng ký gồm: Bản sao CCCD, phiếu đăng ký tham gia đấu giá và giấy xem tài sản (do Công ty phát hành).
- Mọi chi tiết xin liên hệ: Công ty Đầu giá Hợp danh Khải Hưng. Địa chỉ: Số 9 Tỉnh lộ 6, khu phố Hòa Phú, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Hoặc Chi nhánh Công ty Đầu giá Hợp danh Khải Hưng. Địa chỉ: Số 159 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 22, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh. Điện thoại: 0276.381.1078.

CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH KHẢI HƯNG

Tết ấm từ bàn tay phụ nữ



● Hội LHPN xã Thưng Lâm phối hợp trao quà Tết cho 30 hộ gia đình hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn. (Nguồn: Hội LHPN xã Thưng Lâm)



● Chi hội Phụ nữ thôn Quỳnh Cao (xã Quảng Oai) phối hợp tổ chức giao lưu bóng đá thanh niên gây quỹ an sinh xã hội. (Nguồn: Thôn Quỳnh Cao)

Trong những ngày cận Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội đã và đang triển khai nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, sẻ chia yêu thương đến hội viên phụ nữ. Những hoạt động ấy không chỉ góp phần mang đến Tết đủ đầy, ấm áp, mà còn tiếp tục khẳng định vai trò của phụ nữ Thủ đô trong công tác an sinh xã hội, lan tỏa tinh thần nhân ái, nghĩa tình trong cộng đồng.

Mang Tết đủ đầy, ấm áp đến hội viên phụ nữ

Thực hiện chủ trương chăm lo Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 cho hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội tích cực tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, kịp thời quan tâm, sẻ chia và động viên trong dịp này. Đây không chỉ là sự hỗ trợ về vật chất, mà còn là nguồn động viên tinh thần to lớn, giúp hội viên phụ nữ thêm vững tin, ấm lòng trong những ngày đầu Xuân.

Tại xã Thưng Lâm, dưới sự quan tâm của Đảng ủy - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã phối hợp với doanh nghiệp tổ chức Hội nghị trao quà Tết cho 30 hộ gia đình hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Theo đó, mỗi hộ gia đình được trao một suất quà trị giá 1.300.000 đồng hỗ trợ một mùa Tết đủ đầy, ấm áp hơn.

Trong không khí thân tình của Hội nghị, các đại biểu ân cần thăm hỏi, chia sẻ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của từng hộ gia đình; đồng thời động viên các hội viên phụ nữ nỗ lực vượt qua khó khăn, tiếp tục vươn lên ổn định cuộc sống. Đối với nhiều hộ gia đình, những phần quà Tết không chỉ mang giá trị vật chất, mà còn chứa đựng tình cảm, sự

sẻ chia và trách nhiệm xã hội của chính quyền địa phương cùng doanh nghiệp, lan tỏa tinh thần nhân ái, nghĩa tình trong cộng đồng.

Cùng chung tinh thần ấy, tại xã Đông Anh, Hội LHPN xã trao tặng hai suất quà Tết của Hội LHPN Thành phố Hà Nội trị giá 2.000.000 đồng và quà của Hội LHPN xã cho hai hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Những món quà tuy giá trị không lớn, song chứa đựng tình cảm, sự sẻ chia kịp thời của các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội, góp phần động viên hội viên phụ nữ thêm tin tưởng, phấn đấu, đón Tết ấm áp, đủ đầy hơn.

Trong khi đó, Hội LHPN phường Ba Đình tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết cho hai hộ gia đình hội viên phụ nữ khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tại các gia đình, đại diện Hội ân cần hỏi thăm sức khỏe, đời sống, động viên tinh thần và trao tặng các phần quà ý nghĩa của Hội LHPN phường, đồng thời chuyển quà của Hội LHPN Thành phố Hà Nội.

Còn tại xã Nam Phú, Hội LHPN xã phối hợp với doanh nghiệp tổ chức trao 25 suất quà cho hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn tại các thôn 1, 2, 3. Sau chương trình, đoàn đã



● Hội LHPN phường Khương Đình phối hợp với UBND phường tổ chức Hội nghị tuyên truyền về chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho cán bộ, hội viên phụ nữ. (Nguồn: Hội LHPN phường Khương Đình)



● Hội LHPN xã Sơn Đồng đồng hành cùng Ủy ban MTTQ xã tham gia chương trình “Xuân tình nguyện 2026” tại xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La.

(Nguồn: Hội LHPN xã Sơn Đồng)

đến thăm hỏi, động viên hội viên Nguyễn Thị Hồng, Chi hội Phụ nữ thôn 1, là người khuyết tật hai chân, vừa phẫu thuật và đang trong thời gian hồi phục, động viên chị sớm khỏe mạnh và ổn định cuộc sống.

Có thể thấy, chuỗi hoạt động chăm lo Tết cho hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn của các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội đã được triển khai đồng bộ, thiết thực và giàu tính nhân văn. Đây là minh chứng sinh động cho phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau”, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tăng cường mối gắn kết giữa các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội và hội viên phụ nữ.

Chung tay vì hệ thống an sinh xã hội bền vững

Không chỉ dừng lại ở các hoạt động chăm lo Tết cho hội viên phụ nữ, dịp cận Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, phụ nữ Thủ đô còn tích cực tham gia các chương trình thiện nguyện, an sinh xã hội mang ý nghĩa bền vững, hướng tới các đối tượng yếu thế, vùng khó khăn, qua đó lan tỏa mạnh mẽ tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Đáng chú ý, các hoạt động được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại từng địa phương.

Tiêu biểu, Hội LHPN xã Sơn Đồng đồng hành cùng Ủy ban MTTQ xã tham gia chương trình “Xuân tình nguyện 2026” tại xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La. Trong khuôn khổ chương trình, Hội đã trao tặng cho Trường THCS và Tiểu học Tong Tái 2 bình nóng lạnh và 1 tivi, phần nào giúp cải thiện điều kiện sinh hoạt, học tập cho thầy và trò vùng cao còn nhiều khó khăn.

Chương trình “Xuân tình nguyện 2026 - Mang Tết ấm đến với học sinh vùng cao” là hoạt động ý nghĩa của Đảng bộ và Nhân dân xã Sơn Đồng, thể hiện tinh thần sẻ chia, trách nhiệm xã hội đối với đồng bào các tỉnh miền núi. Những phần quà tuy giá trị không lớn nhưng thiết thực, không chỉ giúp các em học sinh có thêm điều kiện học tập, sinh hoạt trong mùa đông giá rét, mà còn là nguồn động viên tinh thần để các em tiếp tục nỗ lực vươn lên trong học tập, hướng tới tương lai tươi sáng hơn.

Bên cạnh các hoạt động thiện nguyện, các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội còn chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách an sinh xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho hội viên phụ nữ. Theo đó, Hội LHPN phường Khương Đình phối hợp với UBND phường tổ chức Hội

nghị tuyên truyền về chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho 112 cán bộ, hội viên phụ nữ trên địa bàn.

Tại Hội nghị, các đại biểu, hội viên phụ nữ được phổ biến những nội dung cơ bản, thiết thực về quyền lợi, nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; làm rõ vai trò, ý nghĩa của các chính sách an sinh xã hội đối với mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng. Qua đó, nâng cao nhận thức, khuyến khích cán bộ, hội viên phụ nữ tích cực tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chủ động chăm lo sức khỏe bản thân và gia đình, hướng tới mục tiêu an sinh xã hội bền vững.

Nhân dịp này, Hội LHPN phường Khương Đình phối hợp trao tặng 15 thẻ bảo hiểm y tế cho hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn. Đây là hoạt động thiết thực, kịp thời, thể hiện sự quan tâm, sẻ chia của tổ chức Hội đối với những hội viên phụ nữ còn nhiều khó khăn, giúp chị em có thêm niềm tựa y tế, yên tâm hơn trong cuộc sống.

Song song với công tác tuyên truyền, nhiều mô hình gây quỹ an sinh xã hội được các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội triển khai hiệu quả, thu hút sự tham gia tích cực của cán bộ, hội viên phụ nữ và Nhân dân. Tại xã Quảng Oai, Chi hội Phụ nữ các thôn Vân Trai, Chu Quyên, Cao Nhạng tổ chức hoạt động rửa xe gây quỹ kết hợp đổi mũ bảo hiểm, qua đó vận động được 4.713.000 đồng để phục vụ công tác an sinh xã hội. Chi hội Phụ nữ thôn Quỳnh Cao phối hợp tổ chức giao lưu bóng đá thanh niên gây quỹ, huy động được 3.505.000 đồng. Chi hội Phụ nữ thôn Cam Đà tiếp tục duy trì hiệu quả mô hình “Ngôi nhà xanh - biến rác thải thành tiền”, gây quỹ được 680.000 đồng.

Từ chuỗi hoạt động thiết thực, ý nghĩa có thể thấy, phụ nữ Thủ đô ngày càng khẳng định rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác an sinh xã hội, không chỉ trong các dịp lễ, Tết mà còn hướng tới những giá trị bền vững. Đặc biệt, các hoạt động chăm lo Tết, tình nguyện vì cộng đồng, tuyên truyền chính sách an sinh xã hội... góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, nghĩa tình, tăng cường sự gắn kết trong cộng đồng.

Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 đang đến gần trong không khí ấm áp, nghĩa tình. Những phần quà cùng lời động viên chân thành đã tiếp thêm niềm tin, nghị lực cho hội viên phụ nữ, giúp mỗi gia đình đón mùa Xuân mới an lành, hạnh phúc. Tin tưởng rằng, với sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành và đặc biệt là vai trò nòng cốt của Hội LHPN Thành phố Hà Nội, Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 sẽ thực sự là mùa Xuân của yêu thương, sẻ chia, hy vọng, qua đó xây dựng Thủ đô Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình.

TUỆ ANH

Đem vẻ đẹp Tết cổ truyền tái hiện trong đời sống đô thị

Tại TP Hồ Chí Minh những ngày giáp Tết, trong những hoạt động đón xuân của người dân chắc chắn không thể bỏ qua Phố ông đồ. Giữa lòng một đô thị sôi động bậc nhất, hình ảnh những gian hàng truyền thống, những ông đồ ngồi chăm chú viết thư pháp đã trở thành một "đặc sản" văn hóa. Mỗi một dịp gần Tết, phố ông đồ bao giờ cũng đồ rực màu Tết, vàng rực màu của những con đường mai. Thời điểm ấy, hàng chục ngàn lượt khách đổ về đây, ai ai cũng diện đẹp, mà đặc biệt những năm gần đây là áo dài cổ truyền, không chỉ để "săn" những bức ảnh đẹp, mà để tìm lại không khí của một thời vang bóng. Để được đắm mình trong không khí "Mỗi năm hoa đào nở/Lại thấy ông đồ già/Bầy mực tàu giấy đỏ/Trên phố đông người qua". Những tà áo dài xưa, những nét mực tàu trên nền giấy lụa như một sợi dây vô hình kết nối hiện tại với những giá trị văn hóa cổ truyền ngàn năm. Tại nhiều quán cà phê hay khu du lịch, không gian Tết cổ truyền được tái hiện tỉ mỉ và đầy sáng tạo. Những nếp nhà tranh, mái ngói rêu phong, những hàng rào tre và chiếc cổng làng xưa cũ... được khéo léo phục dựng với những góc trang trí đậm chất hoài cổ. Và dĩ nhiên không thể thiếu câu đối đỏ, tràng pháo mô phỏng, những cây mai cây đào nở rộ bên cạnh chiếc bánh chưng xanh. Đặc biệt, hình ảnh những bó nhang đủ sắc màu xòe hoa dưới nắng được nhiều chủ quán sáng tạo đưa vào không gian, tạo nên một bối cảnh vừa rực rỡ vừa tâm linh.

Chính sự tỉ mỉ, trân trọng quá khứ ấy đã khiến mọi người, đặc biệt là phái đẹp, nô nức diện những bộ áo dài xưa, áo ngũ thân hay áo tía để lưu giữ những khung hình đẹp. Nhìn những tà áo dài thướt tha giữa không gian cổ điển, ta thấy một vẻ đẹp Việt thuần khiết, ta cũng thấy những giá trị văn hóa cổ truyền đang được đánh thức trong đời sống đô thị.

Có mặt tại một quán cà phê trang trí Tết đẹp nổi tiếng ở đường Bùi Ngọc Thu, trung tâm phường Thủ Dầu Một, TP Hồ Chí Minh, nhóm Vlogger Trần Trung chia sẻ: "Tụi em là thế hệ 2000 trở về sau, nên Tết cổ truyền trước nay với tụi em đơn giản là một kì nghỉ dài để vui chơi. Nhưng vài năm gần đây, khi thấy những góc trang trí Tết cổ điển tuyệt và rất bắt mắt, ban đầu là tụ tập rủ nhau đi chụp ảnh, "săn" những điểm "check in" đẹp, nhưng sau đó thì nhóm em bắt đầu hứng thú với văn hóa Tết cổ truyền. Từ chỗ thấy đẹp, cả nhóm tò mò tìm hiểu tại sao phải gói bánh chưng, tại sao lại có câu đối đỏ, rồi trông



● Làng nghề Nha Trang xưa tái hiện không gian Tết Việt.

(Nguồn: Khánh Hòa Online)

Có một điều lạ lùng rằng, khi cuộc sống càng hiện đại, người ta lại càng có xu hướng tìm về ký ức. Có lẽ, giữa nhịp sống hiện đại và đổi thay hàng giờ, thì cái cảm giác được chạm vào quá khứ lại trở thành một niềm khát khao cháy bỏng. Người ta bắt đầu đi tìm Tết, một cái Tết mộc mạc, đậm đà bản sắc của cha ông ngày trước.

cây nêu ngày Tết để làm gì... Và giờ thì cả nhóm thực sự bị chinh phục bởi chiều sâu văn hóa của Tết Việt. Hóa ra, những thứ mộc mạc mình hằng thấy và cho rằng đó là "hiên nhiên" lại mang nhiều câu chuyện hay đến thế. Thời gian này kênh Tiktok của tụi em hầu như toàn dành để sản xuất và đăng tải những clip về Tết Việt xưa, may mắn là được ủng hộ lắm".

Giữ Tết cổ truyền cho thế hệ mai sau

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở việc trang trí, Tết xưa có lẽ mới chỉ dừng lại ở lớp vỏ ngoài để thỏa mãn phần nhìn. Cái hay, cái sâu lắng nhất chính là khi nhiều cá nhân, đơn vị bắt đầu đi sâu vào việc phục dựng những nghi lễ, những nếp sống văn hóa tương chừng đã mai một.

Tại Làng nghề Nha Trang xưa, lần đầu tiên một chương trình với chủ đề "Gìn giữ Tết Việt - Kiến tạo tương lai" được tổ chức bài bản.

Thay vì chỉ tập trung vào phần trang trí, đơn vị này đã đi sâu phục dựng lại một không gian trải nghiệm về nghi lễ và nếp sống cộng đồng làng xã xưa. Chương trình tập trung tái hiện các phong tục, tập quán đặc trưng trong giai đoạn trước, trong và sau Tết. Dưới những mái nhà cũ, các hoạt động sinh hoạt được diễn ra tuần tự như: lễ dựng cây nêu, làm các loại bánh mứt truyền thống, dọn dẹp nhà cửa, cùng các nghi lễ cúng tổ nghề, cúng Ông Táo và cúng Tắt niên.

Bên cạnh phần lễ là phần hội với các hoạt động vui chơi nhằm kết nối cộng đồng. Những màn biểu diễn lân sư rồng, các trò chơi dân gian, thi đua thuyền hay trình diễn áo dài được tổ chức đan xen. Chương trình còn giữ lại hình thức chơi lô tô quê xưa và các buổi trình diễn nghề thủ công, nghệ thuật truyền thống. Trong khuôn khổ sự kiện, một không gian chợ hoa và chợ Tết cũng được hình thành với rộn ràng sản vật địa phương và

hàng hóa Tết. Điểm nhấn về ẩm thực tại đây là các món ăn, bánh thủ công do chính những nghệ nhân và đầu bếp địa phương chế biến, giúp người tham quan có thêm những trải nghiệm thực tế về vị Tết của vùng đất này.

Cũng trong dòng chảy ấy, nhiều người đã chọn cách "ăn Tết xưa" cho riêng mình và người thân một cách rất chân thực. Thời điểm này, anh Vũ Hoàng, chủ nhân của Bản Yên Retreat - một nông trại nhỏ bình yên ở xã Dran, tỉnh Lâm Đồng - đã bắt đầu tập trung mọi người đón Tết. Anh Hoàng chia sẻ: "Những năm qua, Bản Yên luôn giữ cách đón Tết mộc mạc nhất. Chúng tôi không tổ chức chương trình đón Tết cổ truyền để trình diễn cho khách xem, mà là sống thực với phong vị Tết xưa. Ở Bản Yên, mọi người cùng nhau làm bánh mứt, cùng gói bánh chưng bên bếp lửa bập bùng, cùng đi chặt cây nêu, cắm cây nêu và thực hiện những phong

tục xưa, ngày đầu năm có nghi thức mừng tuổi, tặng nhau những lời chúc lành. Cái Tết ở đây không có tiếng nhạc xập xình, chỉ có tiếng cười nói thân tình và mùi thơm của bánh mứt, màu của hoa đào giữa cao nguyên".

Tại phường LaGi, Lâm Đồng, anh Nguyễn Tuấn - chủ doanh nghiệp LaGi City Land - cũng là một người nặng lòng với văn hóa Việt. Nhiều năm nay, anh luôn tổ chức đón xuân cổ truyền cho gia đình và anh em đồng nghiệp trong ngôi nhà vườn rộng 5.000m² của mình.

Tại đây, anh Tuấn huy động nhân viên công ty và các gia đình cùng bắt tay trang trí Tết cổ truyền với hoa đào, hoa mai, hoa cúc, cây ước nguyện... với mong muốn tạo ra một "ốc đảo" của ký ức. Cách Tết tầm 1 tuần, các gia đình cùng tụ tập lại gói bánh chưng. Người lớn thì đốt lửa, cùng nhau thức sáng đêm để canh nồi bánh chưng chín. Đó là khoảng thời gian quý giá để mọi người cùng sống chậm lại, nói chuyện về một năm đã qua và ước vọng cho một năm mới đến. Trẻ con thì được chạy nhảy, chơi những trò vui kiểu Tết mà không cần đến điện thoại hay máy tính. Khi bánh chín, những chiếc bánh còn nóng hổi, đượm mùi lá dong được chia cho mỗi nhà mang về cúng gia tiên.

Anh Tuấn cho biết: "Mỗi một năm, tôi lại đưa việc tổ chức Tắt niên và đón Tết sâu hơn theo hướng cổ truyền, khai thác sâu hơn những câu chuyện văn hóa Việt. Tôi mong muốn góp phần nhỏ bé của mình để gìn giữ bản sắc dân tộc, để thế hệ nhỏ tuổi có thể cảm nhận, yêu Tết Việt và yêu cái gốc gác của mình".

Nhà văn Sơn Nam từng viết: "Ăn Tết mình phải về quê. Ở quê mới có cái không khí Tết dân tộc. Xưa nay đều vậy cả". Cái "quê" ấy giờ đây có lẽ không chỉ là một địa danh trên bản đồ, mà là một bến đỗ trong tâm thức. Dù cuộc sống có hiện đại đến đâu, dù bánh chưng hay mứt tết có thể mua sẵn ở siêu thị, nhưng cái cảm giác được cùng nhau tất bật làm mứt, thức đêm canh lửa, được tự tay dán tờ giấy hồng điều lên cửa... vẫn là những trải nghiệm không gì đánh đổi được.

Tết, suy cho cùng là quãng thời gian để trở về. Về với gia đình, hướng về ông bà tổ tiên và về với chính căn tính mộc mạc của tâm hồn mình. Khi mỗi mái nhà còn giữ được bếp lửa đỏ, mỗi gia đình còn biết trân trọng những nghi lễ cũ, thì hồn dân tộc sẽ vẫn mãi còn mãi. Để rồi mỗi mùa xuân tới, giữa bao đổi thay của cuộc đời, ta vẫn thấy lòng mình ấm áp khi chạm vào những nếp gấp của thời gian mang tên Tết Việt.

NGỌC MAI

THÔNG BÁO

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đang thụ lý giải quyết vụ án dân sự số 420/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng"; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim Hạnh, sinh năm 1986.
- Bị đơn: Ông Vũ Đình Hoàng, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 1, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ đăng ký HKTT: Số 4A6, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai).

Quá trình tố tụng, có căn cứ xác định việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai cho ông Vũ Đình Hoàng, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 4A6, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai) không đảm bảo cho ông Hoàng nhận được thông tin về văn bản được cấp, thông đạt, thông báo.

Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ của các đương sự và giải quyết vụ án đúng pháp luật, căn cứ Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai thông báo cho ông Vũ Đình Hoàng, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 4A6, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai) được biết và tiến hành liên hệ cơ quan đăng tin, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng với nội dung như sau:

* Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai thông báo cho bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1970; địa chỉ 75/50/8, tổ 1, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai) được biết:

1. Ngày 09/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã thụ lý vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 420/2025/TLST - ST ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con" do nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim Hạnh khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

- Yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Đình Hoàng cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Vũ Hoàng Việt, sinh ngày 23/12/2018 với số tiền 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng/tháng) đến khi cháu Vũ Hoàng Việt đủ 18 tuổi.
- 2. Ngày 05/02/2025, Tòa án có Thông báo số 593/TB-TA ngày 05 tháng 02 năm 2025 yêu cầu ông Vũ Đình Hoàng tương trình và giao nộp tài liệu chứng cứ.
- 3. Tòa án triệu tập ông Vũ Đình Hoàng có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, địa chỉ đường Nguyễn Du, khu phố Bình Thành, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai để làm việc vào lúc 08 giờ ngày 09 tháng 03 năm 2026; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 09/4/2026.
- 4. Tòa án triệu tập ông Vũ Đình Hoàng có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai để tham gia phiên tòa xét xử vào thời gian sau: Có mặt vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 08 tháng 5 năm 2026. Trường hợp ông Vũ Đình Hoàng vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai. Nếu ông Vũ Đình Hoàng vắng mặt thì Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Công thông tin điện tử Tòa án đăng thông tin trên; Đài Tiếng nói Việt Nam - Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện phát sóng 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; Báo Pháp luật Việt Nam đăng tin 03 số trong 03 kỳ liên tiếp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

THÔNG BÁO

Tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ thông báo tìm kiếm: Bà Nguyễn Kim Thắm, sinh năm: 1968. Địa chỉ cư trú trước khi biết tích: Số 02/12 Lý Tự Trọng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Bà Nguyễn Kim Thắm vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 1995.

Khi biết được thông báo này, đề nghị bà Nguyễn Kim Thắm liên hệ với Tòa án Nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ theo địa chỉ số 400 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân An, thành phố Cần Thơ để giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích hoặc ai biết được tin tức về bà Nguyễn Kim Thắm thì thông báo cho Tòa án Nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ theo địa chỉ như trên, Ủy ban nhân dân phường Ninh Kiều, người yêu cầu.

Thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên nếu không có tin tức gì của bà Nguyễn Kim Thắm thì Tòa án sẽ mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

LỄ HỘI XUÂN BÌNH NGỌ 2026:

Khí AI gìn giữ nếp xuân

Mùa xuân Bình Ngô mở ra trong không khí rộn ràng của hàng nghìn lễ hội truyền thống trên khắp cả nước. Giữa dòng người hành hương đông đúc, giữa nhu cầu thưởng ngoạn, tín ngưỡng và du lịch ngày càng tăng, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản lý lễ hội đang trở thành một xu hướng tất yếu. Không chỉ giúp giảm tải áp lực cho con người, AI còn góp phần kiến tạo một không gian lễ hội văn minh, trật tự, an toàn, để mùa xuân thực sự là mùa của an yên, hướng thiện và kết nối cộng đồng.



● Công nghệ số giúp số hóa các làn điệu Quan họ cổ. (Ảnh: Thanh Thương)

Văn minh tín ngưỡng với AI

Mỗi độ xuân về, Việt Nam bước vào mùa lễ hội kéo dài từ tháng Giêng đến hết tháng Ba âm lịch. Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cả nước hiện có hơn 8.000 lễ hội, trong đó phần lớn diễn ra vào mùa xuân. Lễ hội không chỉ là sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa, mà còn là nơi kết tinh ký ức cộng đồng, lịch sử và bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của du lịch và mạng xã hội, nhiều lễ hội từng đối mặt với tình trạng quá tải, chen lấn, mất trật tự, rác thải, thậm chí là biến tướng trong thực hành tín ngưỡng.

Bước sang xuân Bình Ngô, một diện mạo mới đang dần hiện rõ: các lễ hội lớn được tổ chức bài bản hơn, khoa học hơn, trong đó AI và công nghệ số đóng vai trò như một “người gác cổng thầm lặng”, hỗ trợ công tác quản lý, điều phối dòng người, bảo đảm an ninh, an toàn và gìn giữ sự tôn nghiêm của không gian văn hóa.

Chùa Hương (xã Hương Sơn, Hà Nội) từ lâu đã được xem là lễ hội lớn bậc nhất miền Bắc, mỗi mùa xuân đón hàng triệu lượt khách hành hương. Trong quá khứ, hình ảnh dòng người ken đặc trên suối Yến, cảnh xả rác, chen lấn tại động Hương Tích từng khiến không ít du khách ái ngại.

Lễ hội truyền thống du lịch Chùa Hương năm 2026 diễn ra từ ngày 18/2/2026 đến hết ngày 11/5/2026 (tức từ mùng 2 tháng Giêng đến ngày 25/3 năm Bình Ngô). Xuân Bình Ngô, công tác tổ chức lễ hội chùa Hương có nhiều đổi mới đáng chú ý nhờ ứng dụng công nghệ.

Hệ thống camera thông minh được lắp đặt tại các điểm trọng yếu, kết nối với trung tâm điều hành, cho phép phân tích mật độ người theo thời gian thực. AI tự động cảnh báo khi một khu vực có nguy cơ quá tải, từ đó ban tổ chức điều tiết thuyền, phân luồng khách hoặc tạm thời giãn cách các tuyến tham quan. Du khách có thể tra



● Du khách vãng cảnh chùa Hương. (Ảnh: Hoàng Lân)



● Trải nghiệm công nghệ thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo AI tại Trung tâm Hoạt động văn hóa khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội). (Ảnh: Thanh Thương)

cứ thông tin về lượng người, thời điểm đông hay vắng thông qua ứng dụng trên điện thoại, chủ động lựa chọn khung giờ phù hợp. Quan trọng hơn, việc ứng dụng AI giúp lễ hội Chùa Hương hạn chế những hành vi phản cảm từng gây tranh cãi, góp phần trả lại sự tôn nghiêm cho không gian thờ tự và giá trị cốt lõi của lễ hội truyền thống.

Không chỉ vậy, việc bán vé điện tử, kiểm soát vé bằng mã QR giúp hạn chế tình trạng cò mồi, vé giả, giảm áp lực tại các cổng soát vé. Công nghệ AI còn hỗ trợ phân tích dữ liệu hành vi du khách, từ đó đề xuất các phương án tổ chức khoa học hơn cho những mùa lễ hội tiếp theo. Nhờ đó, không gian Chùa Hương dần trở lại với vẻ thanh tịnh vốn có, nơi con người tìm đến để lắng lòng giữa núi non, sông nước. Không gian lễ hội không chỉ được quản lý tốt hơn mà còn lan tỏa những giá trị tích cực, đúng với tinh thần “đi lễ là đi tu tâm”.

Bên cạnh đó, công tác phân luồng giao thông và bảo đảm an

ninh ở nhiều lễ hội cũng được tăng cường nhờ ứng dụng công nghệ. Các hệ thống AI phân tích lưu lượng người đã giúp điều phối du khách theo từng khung giờ, hạn chế tình trạng ùn tắc, chen lấn. Trung tâm Hoạt động văn hóa khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) cũng triển khai hệ thống đặt lịch tham quan trực tuyến, giúp du khách chủ động sắp xếp thời gian và tránh quá tải vào giờ cao điểm. Khi công nghệ và văn hóa kết hợp hài hòa, nhiều người kỳ vọng mùa lễ hội xuân sẽ trở thành một dịp trải nghiệm đáng nhớ, văn minh và hiện đại hơn.

Giữ hồn di sản bằng công nghệ

Lễ hội Lim Xuân Bình Ngô năm 2026 được tổ chức trong 2 ngày, từ ngày 28/2/2026 đến 1/3/2026 (tức ngày 12 và 13 tháng Giêng năm Bình Ngô), tại các thôn thuộc tổng Nội Duệ xưa (nay là xã Tiên Du), gồm có 7 thôn: Duệ Đông, Duệ Nam, Duệ Khánh, Đình Cả, Lũng Giang, Lũng Sơn và Lộ Bao. Lễ hội Quan họ Bắc Ninh mang đậm không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nơi câu ca, điệu hát là linh hồn của mùa xuân. Việc ứng dụng AI trong quản lý lễ hội Quan họ xuân Bình Ngô không nhằm thay thế con người, mà đóng vai trò hỗ trợ gìn giữ di sản.

Công nghệ số giúp số hóa các làn điệu Quan họ cổ, lưu trữ, phân loại và giới thiệu đến công chúng thông qua các nền tảng thông minh. AI hỗ trợ dịch thuật, thuyết minh đa ngữ, giúp du khách quốc tế hiểu sâu hơn về giá trị của di sản đã được UNESCO ghi danh. Trong không

gian lễ hội, hệ thống giám sát thông minh bảo đảm trật tự, an toàn, đồng thời không làm ảnh hưởng đến tính mộc mạc, truyền thống của sinh hoạt Quan họ.

Nhờ đó, lễ hội Quan họ xuân vẫn giữ được nét thanh lịch, tinh tú, trong khi công tác tổ chức ngày càng chuyên nghiệp, hạn chế tối đa các hiện tượng thương mại hóa phản cảm. Công nghệ trở thành “bệ đỡ” để di sản phát huy trong đời sống đương đại.

Việc ứng dụng AI trong quản lý lễ hội xuân Bình Ngô không phải là câu chuyện “công nghệ hóa” một cách máy móc. Ngược lại, AI được xem như công cụ hỗ trợ để con người làm tốt hơn vai trò của mình. Từ quản lý dòng người, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường, đến truyền thông, giáo dục ý thức cộng đồng, công nghệ giúp giảm áp lực cho ban tổ chức và lực lượng chức năng.

Nhiều chuyên gia văn hóa cho rằng, điều quan trọng nhất là giữ được sự cân bằng giữa hiện đại và truyền thống. Lễ hội vẫn phải là không gian của cảm xúc, niềm tin và kỷ ức cộng đồng, trong khi công nghệ hoạt động ở “hậu trường”, âm thầm bảo vệ và nâng đỡ những giá trị ấy.

PGS.TS Bùi Hoài Sơn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa - Xã hội của Quốc hội cho rằng: “Chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý lễ hội là xu hướng tất yếu để biến di sản thành tài sản, góp phần thúc đẩy công nghiệp văn hóa. Nhiều quốc gia đã ứng dụng thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) giúp du khách có trải nghiệm phong phú hơn và Việt Nam cũng đang triển khai mô hình này ở một số nơi. Bên cạnh đó, việc xây dựng một hệ sinh thái du lịch thông minh, kết hợp thương mại điện tử với các sản phẩm lưu niệm số hóa sẽ góp phần tạo động lực phát triển bền vững.

Khi được triển khai đúng cách, AI, VR, AR góp phần làm cho lễ hội trở nên văn minh hơn, trật tự hơn, thân thiện hơn với môi trường và du khách. Những hình ảnh chen lấn, xả rác, mê tín dị đoan dần được thay thế bằng nếp sinh hoạt có ý thức, phù hợp với nhịp sống hiện đại.

Có thể nói, lễ hội xuân Bình Ngô cho thấy một xu hướng mới. Đó là quản lý lễ hội bằng công nghệ, trong đó AI trở thành lựa chọn tất yếu để phát triển bền vững. Đây không chỉ là giải pháp tình thế, mà là bước đi dài hạn trong chiến lược xây dựng môi trường lễ hội văn hóa truyền thống lành mạnh và văn minh.

AI giúp giữ trật tự, con người có thêm không gian để cảm nhận chiều sâu văn hóa. Khi công nghệ gỡ bỏ những áp lực tổ chức, lễ hội có cơ hội trở về đúng bản chất. Đó là nơi con người tìm thấy sự kết nối với cội nguồn, với thiên nhiên và với chính mình. Mùa xuân, vì thế, không chỉ là khởi đầu của một năm mới, mà còn là khởi đầu của một cách làm mới, nơi truyền thống và hiện đại song hành, cùng gìn giữ nếp xuân Việt Nam trong công nghiệp văn hóa.

THÙY DƯƠNG

Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội Vũ Thu Hà vừa ký ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND về triển khai công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn Thủ đô năm 2026, nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm các hoạt động lễ hội diễn ra trang trọng, đúng quy định, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Theo đó, Thành phố Hà Nội yêu cầu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa trong lễ hội; nâng cao trách nhiệm của cộng đồng trong bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội; đẩy mạnh ứng dụng AI, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền lễ hội; khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội chính thống, cổng thông tin điện tử, fanpage, trang thông tin của các cơ quan, địa phương để cung cấp thông tin, hướng dẫn, khuyến cáo, sơ đồ tổ chức lễ hội; tăng cường các hình thức tuyên truyền trực quan sinh động như video clip, infographic, mã QR, bảng điện tử, màn hình LED tại khu vực lễ hội, góp phần đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và nâng cao hiệu quả tiếp cận của người dân, du khách.

Đối với các lễ hội tổ chức tại các di tích quốc gia đặc biệt, các lễ hội tiêu biểu, có giá trị lịch sử, văn hóa đặc sắc của Thủ đô, thành phố yêu cầu tiếp tục sử dụng các hình thức tuyên truyền truyền thống; đồng thời định hướng tiếp cận, xây dựng các sản phẩm tuyên truyền, quảng bá về lễ hội một cách có chọn lọc, phù hợp với quy mô và tính chất của từng lễ hội; Trên cơ sở đó, từng bước hướng tới việc giới thiệu, quảng bá trên các kênh truyền thông quốc tế về du lịch, khám phá văn hóa và các nền tảng số phù hợp.

KINH NGHIỆM SINGAPORE:

Xây dựng quốc gia đa ngôn ngữ, đậm đà bản sắc



● Trẻ em Singapore được tiếp cận với nhiều ngôn ngữ, bao gồm cả tiếng mẹ đẻ, từ rất sớm. (Nguồn: Today Online)

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, nhiều quốc gia ASEAN lựa chọn mô hình phát triển đa ngôn ngữ như một chiến lược quan trọng nhằm bảo đảm đoàn kết dân tộc, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển bền vững. Trong số đó, Singapore được xem là một hình mẫu tiêu biểu về xây dựng quốc gia đa ngôn ngữ, đồng thời vẫn duy trì việc gìn giữ ngôn ngữ mẹ đẻ trong cộng đồng.

Giáo dục ngôn ngữ: Bài học về hội nhập và giữ gìn bản sắc

ASEAN là một trong những khu vực có mức độ đa dạng ngôn ngữ cao nhất thế giới. Theo thống kê của UNESCO và Ban Thư ký ASEAN, khu vực này hiện có hơn 1.200 ngôn ngữ và phương ngữ khác nhau, phản ánh lịch sử hình thành lâu dài, sự giao thoa văn hóa và cấu trúc xã hội đa dân tộc của mỗi quốc gia thành viên. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng quốc gia đa ngôn ngữ không phải là lựa chọn mang tính tình thế, mà là yêu cầu khách quan để bảo đảm ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển và tăng cường năng lực hội nhập quốc tế.

Singapore là trường hợp tiêu biểu trong ASEAN. Ngay từ khi giành độc lập năm 1965, quốc đảo này xác định rõ: đa dạng ngôn ngữ là một thực tế không thể thay đổi, nhưng hoàn toàn có thể được quản trị hiệu quả bằng chính sách phù hợp. Theo Hiến pháp Singapore, quốc gia này có bốn ngôn ngữ chính thức gồm tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Mã Lai và tiếng Tamil. Trong đó, tiếng Anh được lựa chọn làm ngôn ngữ hành chính, giáo dục và kinh tế, đóng vai trò cầu nối giữa các cộng đồng dân cư cũng như kết nối Singapore với thế giới. Song song với việc sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chung, Chính phủ Singapore triển khai chính

sách “song ngữ bắt buộc” trong giáo dục: mọi học sinh đều học tiếng Anh và một “tiếng mẹ đẻ” theo cộng đồng dân tộc.

Thực tiễn cho thấy, việc giảng dạy bắt buộc ngôn ngữ mẹ đẻ trong hệ thống trường học được nhìn nhận là một yếu tố quan trọng giúp Singapore vẫn giữ gìn được bản sắc Á Đông trong quá trình hiện đại hóa và hội nhập toàn cầu. Đây là nhận định của Tiến sĩ Neo Peng Fu, một chuyên gia ngôn ngữ học thuộc Viện Giáo dục Quốc gia Singapore (National Institute of Education - NIE) với tờ 1News (New Zealand). Theo Neo Peng Fu, nhà ngôn ngữ học tại NIE, trọng tâm của chính sách nằm ở việc tạo nền tảng ngôn ngữ cho học sinh từ sớm. Ông cho biết: “Ý tưởng là nếu trẻ em có thể học ngôn ngữ ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, các em sẽ hình thành được nền móng ban đầu, bởi chìa khóa để làm chủ một ngôn ngữ chính là phải học từ khi còn nhỏ”. Tại Singapore, các ngôn ngữ mẹ đẻ được giảng dạy trong nhà trường gồm tiếng Tamil, tiếng Mã Lai và tiếng Hoa. Mỗi học sinh phải học ngôn ngữ tương ứng với cộng đồng dân tộc của mình, qua đó duy trì sự gắn kết văn hóa và bản sắc gia đình - cộng đồng trong một xã hội đa sắc tộc.

Cách tiếp cận này vừa bảo đảm hiệu quả quản trị và kết nối quốc tế, vừa góp

phần duy trì bản sắc văn hóa, hạn chế nguy cơ đồng hóa ngôn ngữ. Mô hình nói trên đã góp phần hình thành một xã hội đa văn hóa ổn định, có năng lực cạnh tranh toàn cầu cao, đồng thời bảo tồn được sự đa dạng bản sắc trong lòng một quốc gia hiện đại.

Ngôn ngữ - vấn đề cốt lõi của phát triển bền vững

Ngay từ khi giành độc lập vào năm 1965, vấn đề ngôn ngữ đã trở thành một trọng tâm trong những bài toán trung tâm đối với Singapore - một quốc gia đa văn hóa, đa tôn giáo và đa sắc tộc. Trong quá trình kiến tạo quốc gia, Chính phủ Singapore chủ động “thiết kế” cấu trúc ngôn ngữ bằng cách lựa chọn tiếng Anh làm ngôn ngữ chính. Quyết định này nhằm kết nối Singapore với thế giới, đồng thời tạo ra một ngôn ngữ trung lập, không gắn với bất kỳ cộng đồng dân tộc nào, để các nhóm văn hóa khác nhau có thể giao tiếp bình đẳng. Cùng với tiếng Anh, Tamil, Malay và Mandarin được công nhận là các ngôn ngữ chính thức khác. Việc xác lập vị thế pháp lý cho các ngôn ngữ này đã tác động đáng kể tới thói quen sử dụng ngôn ngữ của người dân Singapore trong nhiều thập kỷ.

Theo Tiến sĩ Neo, giai đoạn đầu của sự chuyển dịch ngôn ngữ trong cộng đồng người Hoa tại Singapore diễn ra

theo hướng từ các phương ngữ địa phương như Phúc Kiến, Triều Châu, Quảng Đông sang tiếng Quan thoại (Mandarin). Ông nhận định: “Mandarin trở thành ngôn ngữ học đường và điều đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi”. Tuy nhiên, quá trình này chưa dừng lại ở đó. Ông cho biết thêm: “Chúng tôi quan sát thấy một giai đoạn chuyển dịch ngôn ngữ thứ hai tại Singapore, bắt đầu từ giữa những năm 1990 đến đầu những năm 2000”.

Đây là giai đoạn tiếng Anh dần thay thế tiếng Hoa và trở thành ngôn ngữ chủ đạo trong đời sống gia đình của nhiều người Singapore gốc Hoa. Nếu trước đây Mandarin được sử dụng phổ biến trong sinh hoạt gia đình, thì từ giai đoạn này, tiếng Anh ngày càng chiếm vị trí trung tâm, đặc biệt trong các hộ gia đình trẻ. Sự chuyển dịch ấy phản ánh tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, giáo dục và kinh tế tri thức, đồng thời đặt ra thách thức đáng kể đối với việc bảo tồn các ngôn ngữ mẹ đẻ.

Theo Tiến sĩ Neo Peng Fu, trong bối cảnh làn sóng Anh ngữ hóa diễn ra mạnh mẽ, chính sách giáo dục ngôn ngữ bắt buộc đóng vai trò then chốt trong việc gìn giữ bản sắc châu Á của Singapore. Ông cho rằng nếu không có hệ thống giáo dục yêu cầu học sinh học ngôn ngữ mẹ đẻ một cách nghiêm túc và có hệ thống, nhiều ngôn ngữ cộng đồng có thể đã suy giảm rõ rệt. Ông nhấn mạnh: “Câu hỏi mang tính sống còn mà chúng ta phải tự đặt ra là: nếu chúng ta lựa chọn không làm gì để bảo tồn các ngôn ngữ mẹ đẻ, thì tương lai của những ngôn ngữ cộng đồng đó sẽ ra sao?”. Theo cách nhìn này, chính sách ngôn ngữ không chỉ nhằm duy trì năng lực giao tiếp, mà còn góp phần nuôi dưỡng bản sắc văn hóa, ý thức cội nguồn và sự gắn kết xã hội - những yếu tố nền tảng của một quốc gia đa văn hóa.

Cùng quan điểm đánh giá cao mô hình Singapore, Giáo sư Rawinia Higgins, Ủy viên Ngôn ngữ Māori của New Zealand nhấn mạnh rằng: Điều đáng chú ý là cách Singapore nhìn nhận bản sắc như một phần cốt lõi của đời sống xã hội, kinh tế và chính trị. Theo bà, Singapore thể hiện rất rõ việc coi bản sắc là nền tảng trong cấu trúc xã hội, đồng thời không ngại tiếp nhận song ngữ hay đa ngôn ngữ như một cách định vị quốc gia. Bà Higgins cũng cho rằng việc học nhiều ngôn ngữ đã được chứng minh là giúp tăng cường năng lực nhận thức, từ đó góp phần cải thiện chất lượng giáo dục và tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực đối với nền kinh tế.

Có thể thấy, mô hình phát triển quốc gia đa ngôn ngữ của Singapore, với sự kết hợp hài hòa giữa hội nhập quốc tế và gìn giữ bản sắc văn hóa, đã trở thành hình mẫu tiêu biểu, mang nhiều giá trị tham khảo cho các quốc gia trên thế giới trong quá trình xây dựng xã hội đa dạng, bền vững và hiện đại.

ĐIỀU BẢO

Pháp luật
VIỆT NAM

● Tổng Biên tập:
TS VŨ HOÀI NAM

● Phó Tổng Biên tập:
HÀ ANH BÌNH
TRẦN NGỌC HÀ
VŨ HỒNG THÚY

● Tổ chức thực hiện:
BÙI THỊ XUÂN HOA

● TÒA SOẠN:

- Số 42 ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh,
phường Giảng Võ, TP Hà Nội.
- Số 142 Trần Phú, phường Hà Đông,
TP Hà Nội

*ĐT: (024) 37245180

*Fax: (024) 37245178

*Email: baoplvn2014@gmail.com.

● GPXB số 180/GP-BTTTT

ngày 05/07/2024 do Bộ Thông tin và
Truyền thông cấp.

● Thiết kế mỹ thuật tại Tòa soạn.

● In tại Cty TNHH MTV In báo

Hà Nội Mới; Cty In Ba Đình.

● Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh (thuộc vùng Đông Nam Bộ):

200C Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh.

*ĐT: 0903941211 * Email: phuongethaoha@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại tỉnh Lào Cai (thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc):

581 Hoàng Liên, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

*ĐT: 0913433388 * Email: dieuphamplvn@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại TP Hải Phòng (thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng):

10A Hồ Sen, phường Lê Chân, TP Hải Phòng.

*ĐT: 0973465555 * Email: vanphongplvn@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng (thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung):

Tầng 3, số 271 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

*ĐT: 0903029099 * Email: quangtam07@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại tỉnh Gia Lai (thuộc vùng Tây Nguyên):

92 Hoàng Văn Thụ, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

*ĐT: 0914876019 * Email: longbc07@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại TP Cần Thơ (thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long):

109 Trần Văn Hoài, phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

*ĐT: 0913601551 * Email: tranphongtranplvn@gmail.com

Liên hệ thông tin - quảng cáo:

Nguyễn Sinh Hùng - ĐT: 0349610152

MÃ ĐẶT BÁO: B51

Giá: 7.300Đ

(BẢY NGHÌN BA TRĂM ĐỒNG)